

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
1.1 Biến động về tăng trưởng kinh tế.....	4
1.2 Lạm phát.....	5
1.3 Rủi ro lãi suất.....	5
1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái.....	6
2. Rủi ro pháp lý.....	6
3. Rủi ro nguồn nhân lực.....	7
4. Rủi ro cạnh tranh.....	7
5. Rủi ro giảm giá chứng khoán trong danh mục đầu tư của Công ty.....	8
6. Rủi ro tài trợ giao dịch.....	8
7. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán.....	8
8. Rủi ro hoạt động.....	9
9. Rủi ro giảm giá cổ phiếu của WSS.....	9
10. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
1. Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ sau được hiểu như sau:.....	11
2. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	12
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	13
2.1 Nhóm điều hành và quản lý.....	15
2.2 Các Khối nghiệp vụ (nhóm tác nghiệp).....	18
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	22
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 23/03/2010.....	22
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	22
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến thời điểm 23/03/2010.....	23
3.4. Đặc điểm của cổ phần ưu đãi biểu quyết.....	24
3.5. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 23/03/2010.....	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.....	25
4.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của WSS.....	25

4.2.	Danh sách các Công ty mà WSS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối...	25
4.3.	Danh sách những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với WSS.	25
5.	Hoạt động kinh doanh.....	25
5.1.	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	25
a)	Hoạt động môi giới.....	25
b)	Tư vấn đầu tư chứng khoán.....	27
c)	Hoạt động tự doanh - Đầu tư.....	27
d)	Hoạt động lưu ký chứng khoán.....	30
e)	Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp.....	31
f)	Nghiên cứu – Phân tích.....	32
5.2.	Doanh thu.....	32
5.3.	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán.....	34
5.4.	Công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	34
5.5.	Trình độ công nghệ tin học.....	35
5.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	42
5.7.	Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng.....	43
5.8.	Nhãn hiệu thương mại.....	44
5.9.	Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc ký kết.....	44
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	46
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010.....	46
6.2.	Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.....	48
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	50
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	50
7.2.	Triển vọng ngành.....	51
7.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển Công ty với định hướng của ngành....	52
8.	Chính sách đối với người lao động.....	53
9.	Chính sách cổ tức.....	55
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	55
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	55
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	58
11.	Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
11.1	Hội đồng quản trị.....	58
11.2	Ban Tổng Giám đốc.....	65
11.3	Ban kiểm soát.....	66
11.4	Kế toán trưởng.....	70
12.	Tài sản.....	71
13.	Tình hình tuân thủ chế độ tài chính theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007.....	74
14.	Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2010.....	75

14.1.	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT)	75
14.2.	Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010	77
14.3.	Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên	78
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	79
16.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần chào bán.....	79
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	79
1	Loại chứng khoán:.....	79
2	Mệnh giá:	79
3	Tổng số chứng khoán chào bán:.....	79
a.	Chào bán ra công chúng	80
b.	Chào bán riêng lẻ	80
4	Phương pháp tính giá:	81
5	Phương thức phân phối	81
5.1.	Phân phối cho cổ đông hiện hữu	81
5.2.	Phân phối cho cán bộ công nhân viên	82
5.3.	Phân phối cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập và cổ đông lớn có nhiều đóng góp	82
6	Thời gian và lịch trình phân phối cổ phiếu.....	82
6.	Đăng ký mua cổ phần.....	83
6.1.	Đối với cổ đông hiện hữu	83
6.2.	Đối với CBCNV, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp.....	84
7.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	84
8.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	84
9.	Các loại thuế liên quan.....	85
10.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	86
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	86
VII.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	87
1.	Đầu tư mở rộng hoạt động môi giới, Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin	87
2.	Bổ sung vốn đầu tư ngắn hạn	88
3.	Đầu tư dài hạn	88
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	89
	Tổ chức kiểm toán	89

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều có những rủi ro liên quan đến những biến động bất lợi của nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán thì những rủi ro này lại càng lớn vì thị trường chứng khoán vốn rất nhạy cảm với sự thăng trầm của nền kinh tế nói chung và nhiều yếu tố, tác nhân của nền kinh tế nói riêng. Tuy nhiên, Công ty chứng khoán với đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, trình độ, khả năng phân tích, dự báo và quản trị rủi ro tốt sẽ tránh được những rủi ro kinh tế, thậm chí biến những yếu tố rủi ro của nền kinh tế thành những cơ hội.

Một số rủi ro kinh tế bao gồm biến động về tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v...

1.1 Biến động về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán. Trong bối cảnh này, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đều được hưởng lợi. Tuy nhiên, nền kinh tế và thị trường chứng khoán không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi mà luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường. Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng. Điều chắc chắn là doanh thu hoạt động môi giới bị giảm sút do thanh khoản của thị trường kém hơn. Cạnh đó, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp như tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, hay chào bán cũng sẽ bị ảnh hưởng. Hoạt động tư doanh chứng khoán có thể sẽ để lại khoản lỗ nặng nề nếu việc mua, bán không đúng thời điểm do không nhận định đúng diễn biến của thị trường. Tuy nhiên, thời kỳ nền kinh tế khó khăn lại là cơ hội tốt cho một số dịch vụ tư vấn như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, và thậm chí là cơ hội rất tốt cho hoạt động tư doanh chứng khoán nhờ đầu tư ở vùng giá thấp và hiện thực hoá lợi nhuận ở vùng giá cao. Kinh nghiệm của thời kỳ khó khăn của nền kinh tế nước ta và sự suy giảm của thị trường chứng khoán từ đầu năm 2008 kéo dài đến quý II năm 2009 là một minh chứng khá rõ ràng. Thời kỳ này, nhiều công ty chứng khoán bị thua lỗ nặng nề. Số Công ty chứng khoán trụ vững và làm ăn có lãi chiếm tỷ lệ rất ít. Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall tự hào đã bảo toàn được vốn và kinh doanh có lãi trong năm 2008, vượt qua thời kỳ khó khăn nhất của nền kinh tế, nhờ làm

tốt công tác dự báo và quản trị rủi ro. Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty đã rất chú trọng công tác dự báo và quản trị rủi ro. Ngoài phát huy thế mạnh về trí tuệ của tập thể cán bộ, chuyên viên, Công ty coi trọng việc sử dụng ý kiến chuyên gia, cố vấn. Chính vì vậy, thời gian qua công ty đã phòng tránh được rủi ro hệ thống rất lớn về kinh tế.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Lạm phát cũng là một loại rủi ro hệ thống, do đó vượt ngoài phạm vi điều chỉnh của doanh nghiệp. Biện pháp phòng ngừa rủi ro là làm tốt công tác dự báo và chủ động trong hoạt động kinh doanh của mình, tránh bị ảnh hưởng do lạm phát gây ra. Về việc này, Công ty cổ phần Phố Wall đã có kinh nghiệm. Trong thời gian tới, nguy cơ tái lạm phát có khả năng xảy ra nếu Ngân hàng Nhà nước không có biện pháp kiểm soát tốt hoạt động tín dụng và lượng tiền cung ứng. Để tránh rủi ro này, Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall luôn cảnh giác, đề phòng, thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan, phân tích, đánh giá khả năng lạm phát cao, để có chiến lược kinh doanh phù hợp.

1.3 Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Riêng đối với các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất còn có thể xuất hiện ngay cả khi lãi suất thị trường giảm đột ngột ngoài dự tính. Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình lãi suất và phân tích diễn biến cũng như ảnh hưởng của nó tới thị trường chứng khoán để có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm giảm thiểu rủi ro xảy ra.

1.4 Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty Chứng khoán Phố Wall ít bị tác động trực tiếp từ sự biến động tỉ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động đến thị trường chứng khoán.

Tỉ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỉ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Nhiệm vụ công tác quản lý tỉ giá là bảo đảm sự ổn định tiền tệ và tỉ giá, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn. Đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Năm 2008, cầu ngoại tệ tăng trong khi nguồn ngoại tệ lại khan hiếm đã gây sức ép rất lớn lên tỷ giá hối đoái, khiến Ngân hàng Nhà Nước phải nới rộng biên độ tỷ giá từ 2% lên 3% vào tháng 11/2008 và lên 5% vào tháng 3/2009. Mặc dù quan điểm của Chính Phủ là bình ổn tỷ giá, song theo xu hướng chung thì tỷ giá vẫn sẽ phải phụ thuộc chủ yếu bởi các yếu tố thị trường, và điều này tạo nên rủi ro đối với nhiều doanh nghiệp có liên quan.

Nhận thức được sự biến động tỉ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall thường xuyên phân tích, đánh giá, lường trước về sự biến động của tỉ giá và các tác động của nó đến thị trường chứng khoán, nhằm hạn chế một cách tối đa tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall nói riêng có thể chia làm hai loại.

Thứ nhất là những chính sách pháp luật bất lợi cho hoạt động kinh doanh sẽ được ban hành và áp dụng. Ví dụ, chính sách thuế thu nhập đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán sắp được áp dụng chắc chắn sẽ làm kém đi sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán, thanh khoản của thị trường có thể bị ảnh hưởng. Nhưng nói chung, loại rủi ro này thường ít xảy ra vì xu hướng chung là Nhà nước ngày càng ban hành các quy định pháp luật thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh. Để phòng chống rủi ro này, Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall luôn theo dõi, bám sát quá trình xây dựng các văn bản pháp luật để

đón đầu cơ hội và phòng tránh trước rủi ro.

Loại rủi ro pháp lý thứ hai phát sinh từ sự xung đột về quyền và lợi ích giữa Công ty và các đối tác hay khách hàng có thể gây những bất lợi cho Công ty. Để phòng tránh rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall luôn có thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc. Công ty có các chuyên gia pháp lý giỏi, giàu kinh nghiệm trợ giúp cho Ban Lãnh đạo Công ty và các bộ phận, phòng ban của Công ty hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động. Vì những lý do đó, Công ty có thể kiểm soát, hạn chế tối đa được loại rủi ro này.

3. Rủi ro nguồn nhân lực

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, nguồn nhân lực cũng là một yếu tố cạnh tranh khá mạnh.

Để duy trì sự ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall đã có chủ trương, chính sách phù hợp về đào tạo, bồi dưỡng và thu hút, tuyển dụng nhân tài. Chính vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nhân sự trong ngành chứng khoán, WSS vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

4. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường, nó luôn tồn tại trong bất cứ môi trường hoạt động kinh doanh nào. Theo thống kê của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall, tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2009, trong toàn quốc đã có đến 104 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt, cụ thể:

- Cuộc cạnh tranh về giảm mức phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, tranh giành thị phần;
- Cạnh tranh chiếm lĩnh địa bàn kinh doanh thuận lợi;
- Cạnh tranh về việc đầu tư, trang bị công nghệ thông tin hiện đại;
- Cạnh tranh trong việc sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Cạnh tranh nhân sự có chất lượng cao...

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, Công ty chứng khoán nào mạnh sẽ tiếp tục vươn

lên; ngược lại, Công ty yếu kém sẽ gặp khó khăn. Để chiến thắng trong cạnh tranh, Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall đã không ngừng đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, có nhiều chính sách ưu đãi mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng. Nhờ đó, trên thực tế, uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, thị phần của Công ty ngày một tăng, kết quả kinh doanh của Công ty ngày một tốt lên rõ rệt.

5. Rủi ro giảm giá chứng khoán trong danh mục đầu tư của Công ty

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá, đôi khi mất cơ hội, ngược lại nếu không tìm hiểu, phân tích kỹ, có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, không có triển vọng, trong trường hợp này, Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn.

Để phòng tránh tối đa rủi ro này, Công ty xác định nguyên tắc chủ đạo trong đầu tư chứng khoán là an toàn và hiệu quả. Vì vậy, Công ty tổ chức bộ máy tự doanh khoa học với các nhân sự có chất lượng cao, có tầm nhìn, có khả năng phân tích, dự báo tốt và đánh giá cổ phiếu tốt. Hơn nữa, Công ty xây dựng các quy chế, quy trình đầu tư chặt chẽ. Ngoài ra, danh mục đầu tư của Công ty cũng được lựa chọn trên cơ sở tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin về doanh nghiệp và tuân theo những nguyên lý then chốt về quản lý rủi ro danh mục đầu tư. Cũng chính vì vậy nên thực tế hoạt động tự doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall vẫn đạt được những thành công nhất định trong điều kiện thị trường có nhiều biến động khó lường như năm vừa qua.

6. Rủi ro tài trợ giao dịch

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại làm cho rủi ro trầm trọng hơn. Chấp hành quy định pháp luật và bảo đảm an toàn vốn, Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall hợp tác với các Ngân hàng và tổ chức tài chính để các nhà đầu tư có thể tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Công ty chỉ làm vai trò hỗ trợ trong việc bảo đảm thanh toán và an toàn tín dụng, không trực tiếp cho khách hàng vay. Vì lợi ích của các nhà đầu tư, Công ty thường xuyên, tích cực phân tích, dự báo, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro.

7. Rủi ro từ các tài sản ngoài bảng cân đối kế toán

Rủi ro đối với các tài sản ngoài bảng xảy ra do sự hư hao, mất mát các tài sản thuộc diện thuê ngoài, nhận giữ hộ, tài sản nhận ký cược, ngoại tệ và rủi ro liên quan đến việc quản

lý các loại chứng khoán chưa lưu ký. Công ty không có nhiều các loại tài sản trên, mặc dù vậy Công ty vẫn luôn chú ý đề phòng, giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, thông qua việc xác định những nguyên tắc quản lý chặt chẽ các tài sản này.

8. Rủi ro hoạt động

Rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của các mảng hoạt động, như sai sót trong hoạt động môi giới hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc những gian lận của cán bộ nhân viên gây thiệt hại cho Công ty. Lường trước những rủi ro và hậu quả của nó, ngoài việc ban hành các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, làm tốt công tác bảo mật, an toàn dữ liệu, Công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên.

9. Rủi ro giảm giá cổ phiếu của WSS

Những biến động giá theo chiều hướng bất lợi của cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall sẽ gây ra rủi ro cho các nhà đầu tư. Sự biến động bất lợi (giảm giá cổ phiếu) có thể xảy ra trong nhiều trường hợp, trong đó có 3 trường hợp cơ bản sau:

Một là, kết quả kinh doanh của Công ty kém, không đạt được kỳ vọng của các nhà đầu tư. Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cam kết làm việc hết sức mình với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy sáng tạo, đạt hiệu quả công việc tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững. Để cụ thể hóa cam kết này, Công ty chú trọng làm tốt tất cả các mặt công tác, từ hoạt động kinh doanh đến các hoạt động hỗ trợ; lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc làm chỉ tiêu phấn đấu. Thực tế, hiện nay Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall đã và đang cố gắng không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, không ngừng sáng tạo, đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và hiệu quả kinh doanh. Đó là cơ sở đảm bảo cho giá trị cổ phần tăng trưởng ổn định.

Hai là, cổ phiếu của Công ty có thể bị giảm giá do diễn biến xấu của thị trường chứng khoán nói chung. So với cổ phiếu của các doanh nghiệp trong lĩnh vực khác, cổ phiếu của các công ty chứng khoán có đặc điểm là rất nhạy cảm với nền kinh tế và thị trường chứng khoán, cổ phiếu của WSS cũng không ngoại lệ. Khi thị trường chứng khoán ở thời kỳ suy giảm, giá cổ phiếu WSS cũng sẽ khó tránh khỏi sự giảm giá. Song, WSS tin tưởng rằng với chiến lược phát triển đúng đắn, kết quả hoạt động kinh doanh tốt và ổn

định sẽ là những đảm bảo để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư dài hạn vào cổ phiếu của WSS với rủi ro thấp nhất.

Ba là, rủi ro pha loãng cổ phiếu. Sau khi chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn Điều lệ sẽ làm cho số lượng cổ phiếu của công ty tăng lên. Nếu công ty không có chiến lược sử dụng vốn hợp lý từ số vốn phát hành thêm để gia tăng lợi nhuận tương ứng sẽ xảy ra hiện tượng lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm xuống. Công ty sẽ cố gắng để việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn chỉ làm tăng thêm lợi ích của các cổ đông, tránh ảnh hưởng tiêu cực của pha loãng.

10. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ tác động tới tình hình kinh doanh của Công ty, đó là các rủi ro về thiên tai, như lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, cháy nổ. Đề phòng những biến cố có thể xảy ra, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của nó, như lắp đặt các hệ thống báo, phòng chống cháy nổ, trang bị máy phát điện, mua bảo hiểm tài sản và áp dụng nhiều biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Ông	: Nguyễn Đình Tú	Chức vụ :	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà	: Phạm Diễm Hoa	Chức vụ :	Tổng Giám đốc
Ông	: Phạm Đức Long	Chức vụ :	Phó Tổng Giám đốc
Ông	: Nguyễn Văn Nguyên	Chức vụ :	Kế toán trưởng
Ông	: Nguyễn Đình Tùng	Chức vụ :	Trưởng ban Kiểm soát

Bản cáo bạch này là một phần Hồ sơ Đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall thực hiện. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này đã được thu thập chính xác, cẩn trọng nhất của WSS trong thời gian qua.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ sau được hiểu như sau:

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

2. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

WSS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TTCK	Thị trường chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BCTC	Báo cáo tài chính
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
OTC	Thị trường giao dịch chứng khoán tự do
VNĐ	Việt Nam đồng
DT	Doanh thu
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
CK	Chứng khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**
- Tên tiếng Anh: **Wall Street Securities Company**
- Tên viết tắt: **WSS**



- Logo: **Đăng cấp của thịnh vượng**
- Vốn điều lệ: 366.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu sáu tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3824 8686/ 3936 7083
- Fax: (84.4) 3936 7082
- Email: info@wss.com.vn
- Website: <http://www.wss.com.vn>
- Giấy phép HĐKD chứng khoán: Số 86/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2007; Quyết định điều chỉnh số 303/UBCK – GP ngày 24/02/2010
- Mã số thuế: 0102590252
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tụ doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Lưu ký chứng khoán;
 - Tư vấn tài chính.
- Thời gian hoạt động của Công ty: Không thời hạn

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được chính thức thành lập theo Giấy phép số 86/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2007 và Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 303/UBCK-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 với

các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.

Cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall là các doanh nghiệp danh tiếng có tiềm lực tài chính lớn, gồm có: Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu viễn thông, Tổng Công ty Đức Giang, và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngoài ra, WSS còn nhận được sự quan tâm chiến lược của nhiều tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

- Ngày 30/01/2008, WSS được chính thức công nhận là thành viên của SGCK Hà Nội.
- Ngày 29/02/2008, WSS được chính thức công nhận là thành viên của Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 15/12/2009, WSS chính thức niêm yết 16,8 triệu cổ phiếu trên SGCK Hà Nội.
- Tháng 11/2009, WSS thực hiện chào bán 19,8 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn Điều lệ từ 168 tỷ đồng lên 366 tỷ đồng.
- Ngày 02/4/2009, WSS niêm yết bổ sung 19,8 cổ phiếu phát hành thêm.

Thế mạnh nổi trội của WSS là đứng đầu trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, phục vụ giao dịch, kinh doanh chứng khoán và quản trị doanh nghiệp. Công ty có tầm nhìn chiến lược, có văn phòng giao dịch đặt tại một số trung tâm tài chính của các thành phố. Đặc biệt, WSS rất coi trọng tới đội ngũ nhân sự có chất lượng cao. Hiện nay, Công ty có đội ngũ cán bộ, chuyên viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán và công nghệ thông tin, được đào tạo từ các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế.

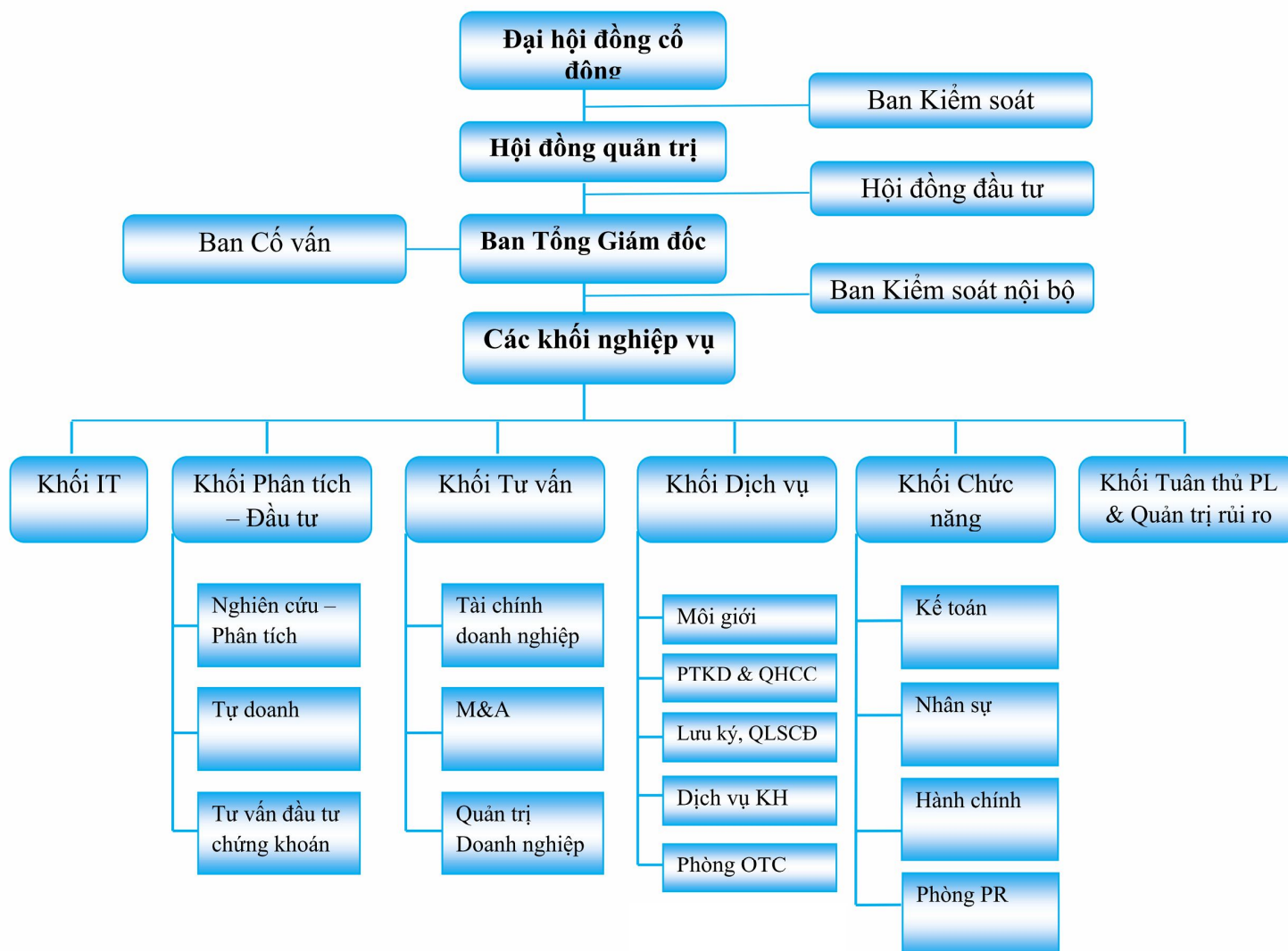
Bằng sức mạnh trí tuệ, công nghệ thông tin hiện đại, ưu thế về vốn và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, WSS sẽ không ngừng phấn đấu, tự tin và sẵn sàng mang lại cho khách hàng những giá trị nổi trội thông qua các sản phẩm, dịch vụ hoàn hảo nhất với phương châm thành công của khách hàng là sự thành công của WSS.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được tổ chức và hoạt động theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được tổ chức theo mô hình sau:



Cơ cấu tổ chức của Công ty có thể được chia tách làm hai nhóm: Nhóm điều hành – quản lý và Nhóm tác nghiệp.

2.1 Nhóm điều hành và quản lý

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ WSS quy định. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ cơ bản sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị.
- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ.
- Bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Trình Đại hội cổ đông thông qua:
 - a) Định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
 - d) Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty;
 - e) Các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - f) Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - g) Mức cổ tức hàng năm;
 - h) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
 - i) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;
 - j) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính tiếp theo;
 - k) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;
 - l) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty vì lợi ích của Công ty, cổ đông;
3. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
4. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
5. Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; và các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng Quản trị theo đúng các quy định của pháp luật; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
7. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
8. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
9. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá và thời điểm chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các loại chứng khoán chuyển đổi khác của Công ty;
10. Quyết định việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này và các quy định có liên quan của pháp luật;
11. Quyết định giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
12. Quyết định mức cổ tức tạm thời và tổ chức việc chi trả cổ tức;
13. Trích lập và sử dụng các quỹ, chia cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
14. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
15. Thông qua Hợp đồng mua bán vay, cho vay và Hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ Hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
16. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty;
17. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- e. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;
- f. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- g. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- h. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- i. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- j. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- k. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các nhiệm vụ khác quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

Hội đồng đầu tư WSS là cơ quan chỉ đạo hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty, quyết định đầu tư trong một số trường hợp nhất định. Hội đồng đầu tư bao gồm các thành viên: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cố vấn Công ty và một số cán bộ chủ chốt của Công ty. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Đầu tư do Hội đồng Quản trị quyết định, được quy định tại quy chế đầu tư của Công ty.

Việc ra đời Hội đồng đầu tư là nhằm phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao hiệu quả đầu tư và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động đầu tư.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công.

BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Ban kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giúp Tổng Giám đốc giám sát và kiểm tra hoạt động của các bộ phận nhằm:

- Giảm bớt rủi ro không tuân thủ chính sách và quy trình kinh doanh của Công ty;
- Bảo vệ an toàn tài sản và uy tín của Công ty;
- Đảm bảo tính chính xác của các số liệu kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiến nghị với Ban Giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế và quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, giảm thiểu rủi ro và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

BAN CỐ VẤN

Ban cố vấn có trách nhiệm cố vấn cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty cũng như hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch.

2.2 Các Khối nghiệp vụ (nhóm tác nghiệp)

KHỐI DỊCH VỤ

Thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, bao gồm các nhóm nghiệp vụ sau:

Hỗ trợ và thực hiện các giao dịch chứng khoán cho khách hàng:

- Mở tài khoản, hướng dẫn khách hàng giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các giao dịch mua, bán chứng khoán cho khách hàng (thị trường chào bán, thị trường OTC và đấu giá);
- Hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng giao dịch chứng khoán;

Chăm sóc khách hàng:

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý và chăm sóc khách hàng, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của từng nhóm khách hàng: khách hàng đại chúng, khách hàng VIP, khách hàng tổ chức, khách hàng nước ngoài;
- Tổ chức thực hiện các chính sách quản lý và chăm sóc khách hàng thống nhất trong toàn Công ty; Hội sở chính; các Chi nhánh, các đại lý nhận lệnh;

Kế toán lưu ký chứng khoán:

- Thực hiện quyền mua chứng khoán, quyền nhận cổ tức và các quyền lưu ký khác của nhà đầu tư;
- Báo cáo theo yêu cầu của Trung tâm lưu ký;
- Tiếp nhận và xử lý lưu ký chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán ghi sổ đã phát hành và phát hành thêm);
- Thực hiện các nghiệp vụ chuyển khoản chứng khoán;

Phát triển kinh doanh môi giới:

- Nghiên cứu phát triển mạng lưới;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng.

KHỐI TƯ VẤN

Thực hiện các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, bao gồm:

- Tư vấn cổ phần hóa, chào bán và chào bán chứng khoán;
- Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp;
- Tư vấn thu tóm và sáp nhập doanh nghiệp;
- Tư vấn thẩm định các dự án đầu tư;
- Tư vấn các giải pháp quản trị doanh nghiệp;
- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện việc uỷ quyền bán đấu giá chứng khoán;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty.

KHỐI PHÂN TÍCH - ĐẦU TƯ

Hoạt động phân tích

Thực hiện các hoạt động phân tích hỗ trợ các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về phân tích cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá triển vọng kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam, các ngành nghề kinh tế;
- Phân tích, đánh giá tình hình, dự báo diễn biến của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán;
- Phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của các tổ chức và doanh nghiệp;
- Phân tích, định giá chứng khoán;
- Phối hợp, hỗ trợ với các Khối kinh doanh khác, nghiên cứu phát triển nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ của Công ty cho khách hàng;
- Cập nhật, tổng hợp thông tin về thị trường chứng khoán để cung cấp cho khách hàng;

Tự doanh chứng khoán:

- Tìm kiếm, phân tích, đánh giá và khai thác các cơ hội đầu tư chứng khoán chào bán và chưa chào bán;
- Thực hiện mua bán, kinh doanh chứng khoán.
- Thực hiện các hoạt động công bố thông tin cho Công ty qua bản tin Công ty, trang web, và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ khác thực hiện các nghiệp vụ liên quan.

KHỐI TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Bảo đảm việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động Công ty

- Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn, hỗ trợ về mặt pháp lý cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận khác của Công ty, soạn thảo các văn bản, tài liệu mang tính chất pháp lý theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc;
- Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước mới ban hành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty và các nhà đầu tư;
- Thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp đối với các hợp đồng, giao dịch, thoả thuận tư vấn, môi giới, bảo lãnh, và các nghiệp vụ chứng khoán khác của công ty với khách hàng, đối tác;
- Tham mưu Ban Giám đốc hoặc đại diện công ty giải quyết các tranh chấp pháp lý phát sinh liên quan đến hoạt động của công ty và thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện việc quản trị rủi ro trong hoạt động Công ty

- Xây dựng, hoặc tham gia xây dựng các quy trình về quản trị rủi ro trong Công ty;
- Đánh giá hoặc tham gia đánh giá mức độ rủi ro, mức độ bảo đảm an toàn tài chính trong các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty bảo đảm sự tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy chế làm việc của Công ty;
- Đánh giá, kiểm tra độc lập về hoạt động các khối trong Công ty; đề xuất, kiến nghị nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động Công ty.

KHỐI CHỨC NĂNG

Thực hiện chức năng kế toán nội bộ, kế toán giao dịch của Công ty

- Duy trì hệ thống thông tin, sổ sách kế toán và đảm bảo mức độ đáng tin cậy của hệ thống trong mọi lĩnh vực kế toán: bảng lương, giấy báo thu, nợ phải trả, tài sản cố định, tồn kho, tiền chi vật, hợp nhất và các hoạt động hỗ trợ khác;
- Thực hiện các phần hành kế toán theo chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành;
- Tổ chức, quản lý và theo dõi các khoản nợ phải trả, các khoản phải thu;
- Phối hợp với ngân hàng và các bộ phận liên quan theo dõi, quản lý hoạt động giao dịch và thanh toán tiền giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư;

- Quản lý tiền mặt;
- Phân tích và kiểm tra số liệu kế toán;
- Lập các báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính);
- Phối hợp làm việc với công ty kiểm toán trong các kỳ kiểm toán hàng quý và hàng năm;
- Đảm bảo sự cân đối nguồn vốn với nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh...

Thực hiện các hoạt động hành chính, quản trị

- Thực hiện mọi công việc liên quan đến hành chính tổng hợp và lễ tân, mua sắm tài sản, văn phòng phẩm theo sự chỉ đạo và yêu cầu của từng bộ phận;
- Quản lý công văn, giấy tờ hành chính của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Thay mặt công ty liên hệ với các cơ quan hữu quan, giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng và các thủ tục giấy tờ hành chính;
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của Công ty.

Quản lý nhân sự

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự, các kế hoạch, quy định và quy chế liên quan đến công tác quản lý nhân sự (kế hoạch lương, thưởng, trợ cấp, quy định về công tác phí, quy chế làm việc...);
- Tìm kiếm và tuyển dụng đội ngũ nhân sự phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty;
- Triển khai các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo và phát triển nhân sự;
- Quản lý thời gian làm việc, công tác;
- Thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật;
- Quản lý và đôn đốc nhân viên thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Thực thi các biện pháp kỷ luật đối với các hành vi sai phạm;
- Quản lý hồ sơ nhân sự;

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (IT)

- Xây dựng kế hoạch phát triển công nghệ thông tin của Công ty trình Tổng Giám đốc phê duyệt và tổ chức thực hiện các kế hoạch đó sau khi đã được phê duyệt;
- Thẩm định về mặt kỹ thuật, độ an toàn, bảo mật các phần mềm giao dịch chứng khoán, trang thiết bị tin học, công nghệ thông tin; trực tiếp hoặc tham gia xây dựng các phần mềm ứng dụng trong hoạt động của Công ty;
- Vận hành hoạt động của hệ thống thông tin, phần mềm giao dịch;
- Quản lý bảo mật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Công ty;

- Hỗ trợ các Khối liên quan triển khai các hoạt động nghiệp vụ trong các việc liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;
- Đào tạo hoặc tham dự các khóa đào tạo về công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng khoán;
- Quản lý, chịu trách nhiệm vận hành thông suốt hệ thống mạng, giao dịch chứng khoán của Công ty;
- Tư vấn khai thác ứng dụng công nghệ.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 23/03/2010

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND /ĐKKD	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đình Tú	Số 97, Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, HN	010212434	3.200.000	8,74%
2	CT CP Cấp Và Vật liệu Viễn Thông	Khu CN Biên Hòa I, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	059162	2.000.000	5,46%
	Tổng cộng			5.200.000	14,20%

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

(Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ theo Giấy phép thành lập số 86/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 12 năm 2007)

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP Sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ Sở hữu
Công ty cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn thông – SACOM	KCN Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	1.000.000	10.000.000.000	5,95%
Công ty Cổ phần may Đức Giang	Số 59, Đức Giang, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.000.000	10.000.000.000	5,95%
Nguyễn Đình Tú	Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,76 %
Nguyễn Văn Nhân	P 432/50 B Châu Long, Tập thể Ngân	300.000	3.000.000.000	1,79 %

	hàng, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội			
Ngô Tiến Minh	88, Ngõ Lương Sứ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,76 %
Nguyễn Trọng Dũng	Số 37, Ngõ 262B, Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	500.000	5.000.000.000	2,98 %
Lê Đình Long	107 A4, Ngõ 102, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	500.000	5.000.000.000	2,98 %
Lê Hoàng Thương	125 Linh Quang, Tổ 62, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	4,76 %
Hà Ngọc Hồng	12B2 Ngõ Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	1,79 %
Tổng cộng		6.000.000	60.000.000.000	35,7%

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến thời điểm 23/03/2010

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP Sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ Sở hữu
Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông – SACOM	KCN Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	2.000.000	20.000.000.000	5,46%
Tổng Công ty Đức Giang	Số 59, Đức Giang, P. Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.000.000	10.000.000.000	2,73%
Nguyễn Đình Tú	Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.200.000	32.000.000.000	8,74%
Nguyễn Văn Nhân	P 432/50 B Châu Long, Tập thể Ngân hàng, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	300.000	3.000.000.000	0,82 %
Ngô Tiến Minh	88, Ngõ Lương Sứ	1.300.000	13.000.000.000	3,55 %

	C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội			
Lê Hoàng Thương	125 Linh Quang, Tổ 62, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	800.000	8.000.000.000	2,19 %
Tổng cộng		8.600.000	86.000.000.000	24,00%

3.4. Đặc điểm của cổ phần ưu đãi biểu quyết

Toàn bộ 6.000.000 cổ phần sáng lập do cổ đông sáng lập nắm giữ trong số tổng số 16.800.000 cổ phần hiện hữu của Công ty là cổ phần ưu đãi biểu quyết. Theo Điều lệ hiện hành của Công ty, mỗi cổ phần ưu đãi biểu quyết có số phiếu biểu quyết bằng 05 lần số phiếu biểu quyết của mỗi cổ phần phổ thông. Tổng số phiếu biểu quyết của cổ phần ưu đãi biểu quyết là 30.000.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 49,51% tổng số phiếu biểu quyết. Cổ phần ưu đãi biểu quyết phải chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy phép thành lập và hoạt động. Cổ phần ưu đãi biểu quyết chưa được chào bán cho đến khi được chuyển thành cổ phần phổ thông. Các quyền lợi khác liên quan đến cổ phần ưu đãi biểu quyết giống cổ phần phổ thông.

3.5. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 23/03/2010

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ đông sáng lập và cổ đông phổ thông	36.600.000	366.000.000.000	100%
	Cổ đông sáng lập	8.600.000	86.000.000.000	23,50%
	Cổ đông phổ thông	28.000.000	280.000.000.000	76,50%
2	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	36.600.000	366.000.000.000	100%
	Cổ đông trong nước	35.401.300	354.013.000.000	96,72%
	Cổ đông nước ngoài	1.198.700	11.987.00.000	3,28%
3	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	36.600.000	366.000.000.000	100%
	Cổ đông tổ chức	5.578.400	55.784.000.000	15,27%
	Cổ đông cá nhân	31.012.600	310.126.000.000	84,73%

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

4.1. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của WSS

Không có

4.2. Danh sách các Công ty mà WSS đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Không có

4.3. Danh sách những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với WSS.

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

WSS được phép cung cấp các loại hình dịch vụ chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi thành lập tới nay, bao gồm:

a) Hoạt động môi giới.

Hoạt động môi giới của WSS đang từng bước khẳng định được chỗ đứng trên thị trường. Với nguyên tắc công bằng, trung thực và chuyên nghiệp, WSS đã mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất công nghệ thông tin hiện đại, cùng với đội ngũ cán bộ, nhân viên môi giới chuyên nghiệp, nhờ đó cung cấp dịch vụ Môi giới có chất lượng cao cho tất cả các khách hàng cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức giao dịch đa dạng và thuận tiện từ khâu: mở tài khoản, thực hiện yêu cầu giao dịch của khách hàng, cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến, sao kê tài khoản giao dịch.

WSS mang lại những lợi ích lớn nhất cho khách hàng thông qua:

- ✓ Thủ tục đơn giản, minh bạch;
- ✓ Cơ chế nhận lệnh, truyền lệnh nhanh chóng, chính xác và hiệu quả;
- ✓ Hình thức nhận lệnh đa dạng: trực tiếp tại sàn, giao dịch online, điện thoại;
- ✓ Cập nhật kết quả khớp lệnh tức thì tại công ty hoặc qua Internet hoặc SMS;
- ✓ Đánh giá hàng ngày danh mục chứng khoán theo thị trường;
- ✓ Bảo mật tuyệt đối thông tin khách hàng.

Hoạt động môi giới tuân thủ nghiêm túc Quy định của Sở GDCK cũng như quy trình giao dịch của Công ty. Với tôn chỉ lợi ích của khách hàng là ưu tiên hàng đầu, tránh xung đột lợi ích với khách hàng, lãnh đạo Công ty không tham gia mua, bán chứng

khoán và hạn chế cán bộ nhân viên mua, bán chứng khoán cho riêng mình. Nhờ đó, lợi ích của khách hàng được đảm bảo. Đội ngũ môi giới của WSS hoạt động ngày càng chuyên nghiệp được khách hàng tin tưởng. Nét nổi bật trong giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư là các lệnh giao dịch mua, bán chứng khoán được thực hiện nhanh chóng, chính xác, an toàn và có hiệu quả cao.

Hơn nữa, để giúp khách hàng tận dụng triệt để cơ hội đầu tư, WSS luôn luôn tìm kiếm cơ hội để mang lại cho khách hàng các sản phẩm, tiện ích, nhằm gia tăng giá trị đầu tư cho khách hàng.

WSS đã không ngừng khai thác, tìm kiếm để mang lại cho các khách hàng những điều kiện và cơ hội thuận tiện nhất, đặc biệt là những thông tin về cơ hội đầu tư có chất lượng cao và sự hỗ trợ về mặt tài chính.

WSS tích cực quan hệ, hợp tác với các ngân hàng thương mại, để hỗ trợ các khách hàng tiếp cận được với các khoản tín dụng Ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn đảm bảo an toàn và hiệu quả:

- ✓ Ứng trước tiền bán chứng khoán, cổ tức: Qua dịch vụ này, khách hàng không phải đợi đến ngày thanh toán tiền về tài khoản (T+3) mà có thể yêu cầu nhận ngay tiền bán chứng khoán khi có kết quả khớp lệnh vào ngày T hoặc ngày chốt thực hiện quyền.
- ✓ Hỗ trợ vay cầm cố chứng khoán: Khách hàng sẽ được hỗ trợ sử dụng chứng khoán trong tài khoản lưu ký của mình tại WSS làm tài sản cầm cố để vay tiền đầu tư chứng khoán tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

WSS cũng đã trực tiếp tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần cho nhiều doanh nghiệp. Ngoài ra, WSS còn làm đại lý bán đấu giá cổ phần của các doanh nghiệp do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

Nhờ định hướng đúng đắn, hoạt động môi giới của Công ty ngày càng phát triển, được khách hàng tín nhiệm. Số lượng khách hàng ngày một nhiều, giá trị giao dịch ngày một tăng. Nhờ đó, doanh thu môi giới ngày một tăng. Năm 2009, Doanh thu môi giới chiếm tỷ trọng khá nhưng lợi nhuận cho lĩnh vực này là không cao do chi phí từ hoa hồng, khấu hao máy móc, phần mềm và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đều rất cao. Tuy nhiên, việc phát triển thị phần được xem là chủ trương trọng yếu trong quá trình phát triển của Công ty Chứng khoán Phố Wall.

Trong thời gian tới, WSS sẽ tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được, khẩn trương mở rộng mạng lưới giao dịch chứng khoán tại các tỉnh, thành phố lớn trong toàn quốc để có điều kiện phục vụ khách hàng nhiều hơn nữa, nâng cao thị phần môi giới cho các nhà đầu tư.

b) Tư vấn đầu tư chứng khoán

Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được coi là một hoạt động gia tăng giá trị cho khách hàng. WSS có đội ngũ cán bộ, chuyên viên phân tích có trình độ cao, có kỹ năng phân tích, dự báo tốt, hiểu biết sâu sắc về thị trường chứng khoán. Nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư, WSS cung cấp những thông tin tin cậy mới nhất kèm theo nhận định đánh giá và ý kiến tư vấn giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư phù hợp nhất. Các hình thức tư vấn đầu tư cũng rất đa dạng, phong phú. WSS có đội ngũ cán bộ, chuyên viên tư vấn trực tiếp cho các nhà đầu tư tại sàn giao dịch, hàng tuần, tổ chức các buổi thuyết trình tổng kết tình hình giao dịch trong tuần và đưa ra ý kiến nhận định cho thời gian tiếp theo. Định kỳ, WSS tổ chức các buổi hội thảo và các buổi thuyết trình nhằm cung cấp thêm kiến thức và thông tin để trợ giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư có hiệu quả. Ngoài ra, theo yêu cầu của khách hàng, WSS sẽ tìm hiểu và thu thập thông tin về năng lực tài chính, độ tuổi, nghề nghiệp, thu nhập, mức độ chấp nhận rủi ro, để xây dựng hồ sơ khách hàng “risk profile” tương ứng, và trên cơ sở kết quả nghiên cứu phân tích chuyên sâu, các khách hàng sẽ được cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư có chất lượng cao gồm các nội dung sau:

- ✓ Tư vấn xác định chiến lược đầu tư chứng khoán
- ✓ Tư vấn lựa chọn chứng khoán, tái cấu trúc và quản lý danh mục đầu tư
- ✓ Lựa chọn thời điểm và cơ cấu đầu tư thích hợp
- ✓ Tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả nhất
- ✓ Hỗ trợ đánh giá hiệu quả đầu tư

Thời gian qua, hoạt động tư vấn đầu tư chủ yếu là dịch vụ hỗ trợ miễn phí cho nhà đầu tư, bỏ trợ cho hoạt động môi giới. WSS hướng tới sẽ tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm tư vấn đầu tư, đáp ứng nhu cầu phong phú của các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và sẽ có doanh thu riêng cho hoạt động này.

c) Hoạt động tự doanh - Đầu tư***Hoạt động tự doanh***

WSS có đội ngũ cán bộ làm công tác tự doanh và bộ máy điều hành hoạt động chuyên nghiệp. Bộ máy quản lý điều hành hoạt động tự doanh được tổ chức ở nhiều cấp bậc khác nhau, có sự phân quyền rõ ràng cho từng cấp bậc từ Hội đồng Quản trị, Hội đồng Đầu tư, Khối Tự doanh - Tư vấn đầu tư.

Hoạt động tự doanh của WSS được thực hiện theo đúng quy trình, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và luôn đề cao đạo đức nghề nghiệp. Với nguyên tắc đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu, trong hoạt động tự doanh WSS không để xảy ra xung đột lợi ích với khách hàng.

Bên cạnh đó, WSS đã không ngừng giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của WSS.

WSS đã xây dựng cho mình một nền móng vững chắc cho hoạt động đầu tư, từ việc thiết lập các kênh để thu thập thông tin cậy về doanh nghiệp, cổ phần đầu tư đến việc tổ chức tốt công tác phân tích, đánh giá về kết quả kinh doanh hiện tại và triển vọng của doanh nghiệp là đối tượng đầu tư, cũng như môi trường đầu tư (xu hướng thị trường, các nhân tố ảnh hưởng).

WSS cũng có nguyên tắc, kỷ luật nghiêm túc trong việc quản lý danh mục đầu tư, bảo đảm cơ cấu khoa học, hợp lý về thời hạn, lĩnh vực ngành nghề, mức lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro. Danh mục đầu tư phải được thường xuyên rà soát và điều chỉnh linh hoạt để đạt được hiệu quả cao nhất, với mức rủi ro thấp nhất.

Do có nền móng vững chắc, bộ máy làm công tác tự doanh, đầu tư tốt, nhận định sát xu hướng thị trường cùng với quan điểm đầu tư thận trọng, tuân thủ chặt chẽ quy trình, quy phạm về tự doanh và có chiến lược thích hợp nên mặc dù ra đời và đi vào hoạt động vào thời kỳ thị trường chứng khoán có nhiều sóng gió với xu hướng chủ đạo là suy giảm trong năm 2008, nhưng WSS đã thành công trong việc bảo toàn vốn. Bước sang năm 2009, do đánh giá đúng cơ hội thị trường và có quyết định đầu tư kịp thời nên đến thời điểm này, hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty đã khẳng định được thành công to lớn. Doanh thu tự doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu năm 2009. Tuy lấy cơ sở từ sự phục hồi của thị trường chứng khoán nhưng cũng phải khẳng định các quyết định đầu tư ở đây được xem là tinh táo và nhạy bén. Đặc biệt, các khoản đầu tư ngắn hạn này được chuyển thành tiền mặt ngay khi thị trường lên đỉnh và tránh được sự điều chỉnh mạnh trong những tháng cuối năm 2009. Tổng số vốn đầu tư gốc khoảng gần 45 tỷ chủ yếu là nguồn vốn tự có của Công ty và lợi nhuận đạt được là 189% trên vốn.

Hoạt động đầu tư dài hạn

Các khoản đầu tư dài hạn của Phố Wall trong năm 2009 vẫn được duy trì với mục đích đầu tư lâu dài vào các doanh nghiệp và dự án chất lượng. Điều này là cơ sở cho các hiệu quả đầu tư lâu dài qua hình thức nhận cổ tức hàng năm và cho lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp sau này. Các khoản đầu tư lâu dài vẫn tuân thủ chiến lược: đầu tư quy mô, chiến lược, nắm rõ chất lượng hoạt động kinh doanh qua việc tham gia hội đồng quản trị. Tuy nhiên, việc hoàn vốn gốc từ các khoản đầu tư này, biến phần lãi đầu tư trở thành vốn góp sẽ được thực hiện vào thời gian hợp lý nhất. Cụ thể các khoản đầu tư dài hạn như sau:

Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Phố Wall

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Phố Wall
- Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại : 04.39367083 ; Fax: 04.39367082.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng.

- Giấy phép CNĐKKD số 0103022719 cấp lần 2 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/6/2009.

- Ngành nghề kinh doanh:

Lập dự án đầu tư, xây dựng các dự án nhà ở; xây dựng các khu công trình dân dụng; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ vận tải hàng hóa; tổng thầu ETC các công trình dân dụng; kinh doanh nhà hàng, khách sạn; sản xuất mua bán lắp đặt vật tư; trang trí nội thất, ngoại thất; tư vấn đầu tư; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

- Tỷ lệ góp vốn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall nắm giữ: 14,95% vốn điều lệ, WSS góp bằng tiền mặt.

Trên cơ sở đánh giá thị trường bất động sản là thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển, vì vậy Công ty đã tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Phố Wall.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Phố Wall đang lập và có kế hoạch xúc tiến đầu tư vào một số dự án bất động sản tiềm năng.

Đầu tư dài hạn vào Tổng Công ty Đức Giang

Công ty đã đầu tư tài chính dài hạn 21 tỷ đồng vào Tổng công ty Đức Giang và thông qua hợp đồng ủy thác đầu tư với công ty TNHH Du lịch Mỹ Việt 9 tỷ đồng.

Tổng Công ty Đức Giang là đơn vị kinh doanh có hiệu quả. Ngay trong thời kỳ khủng hoảng tài chính thời gian qua, công ty vẫn kinh doanh có lãi, ổn định và tiếp tục duy trì được các khách hàng truyền thống và khai thác thêm một số thị trường mới ở Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ.

Hơn nữa, Tổng Công ty Đức Giang đang sở hữu giá trị quyền sử dụng đất với diện tích khoảng 4hecta nằm trên phố Đức Giang. Sắp tới tuyến đường quốc lộ 5 kéo dài đến cầu Đông Trù sẽ chạy qua tiếp giáp với diện tích đất trên và sẽ tạo cho khuôn viên đất của Công ty có 2 mặt đường chính, rất thuận lợi cho quy hoạch Trung tâm thương mại và đô thị. Khả năng mang lại lợi nhuận từ khu đất này là rất lớn. Nếu tính cả giá trị quyền sử dụng đất này thì tổng giá trị tài sản của Tổng công ty Đức Giang sẽ tăng gấp nhiều lần so với giá trị sổ sách.

Đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Thiên Đức

Công ty đã đầu tư 6,9 tỷ đồng. Đây là khoản đầu tư rất hiệu quả với mỏ đá Granite tại xã Canh Vinh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định với trữ lượng 18,6 triệu m³. Đây là mỏ lộ thiên, đá có màu đỏ Ruby, là một trong những loại đá Granite cứng nhất trên thế giới với đặc điểm màu sắc đa dạng, độ bền cao phù hợp cho các công trình xây dựng cao cấp và xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Hiện giá thành phẩm 1m³ đá granite khoảng 10 triệu đồng. Do vậy đây là khoản đầu tư hứa hẹn đem lại lợi nhuận rất lớn.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị

Tính tới thời điểm 31/12/2009, WSS đã đầu tư 24,8 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị. Hiện nay công ty này đang sở hữu Khu đô thị và sân golf Đầm Vạc, tên tiếng Anh là Herold Lake cũng như nhiều dự án bất động sản lớn khác sẽ được khởi công vào đầu năm 2010.



Tổng diện tích khu đô thị và sân golf Đầm Vạc là 120 ha. Sân golf Đầm Vạc có 18 lỗ với số lượng thẻ được phép phát hành tối thiểu là 800 thẻ. Giá bán thẻ trung bình là 30,000 USD/thẻ. Giá bán trung bình 1m² của đô thị Đầm Vạc là 4 triệu đồng/m². Đầm Vạc là một trong những sân golf có tiêu chuẩn quốc tế và là sân golf duy nhất nằm trong lòng thành phố.

Đường chính dẫn vào dự án từ quốc lộ 2A chỉ cách trung tâm sầm uất của thủ phủ Vĩnh Yên 1,5km; nơi đóng đô của các cơ quan hành chính, quản lý cấp tỉnh và là nơi tập trung dân cư và các trung tâm thương mại. Do khu vực này đã được quy hoạch để phát triển thành khu nhà ở sinh thái và du lịch nên KHÔNG nhà máy công nghiệp nào được xây dựng trong khu vực lân cận. Nhu cầu về nhà ở tiện nghi hơn của chính người dân Vĩnh Phúc và nhu cầu về biệt thự trong một khu sinh thái cao cấp khép kín được xem là điều kiện rất thuận lợi cho khu Đô thị Đầm Vạc. Thêm vào đó, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi hội tụ rất nhiều các hãng sản xuất lớn của Nhật, Hàn Quốc như Canon, Panasonic, Denso... cũng như là nơi tạm trú của rất nhiều chuyên gia cao cấp nước ngoài từ các hãng này. Đây được xem là cơ sở thuận lợi cho phân khúc thị trường Bất động sản cho thuê tại Khu Đô thị và Sân Golf Đầm Vạc.

d) Hoạt động lưu ký chứng khoán

Với tư cách là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, WSS đã giúp khách hàng lưu ký chứng khoán của các doanh nghiệp chào bán, mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty và thực hiện các dịch vụ liên quan, cụ thể là:

- ✓ Chuyển nhượng và thanh toán chứng khoán;
- ✓ Thực hiện quyền đối với chứng khoán;
- ✓ Phong toả /Giải phóng phong toả chứng khoán;

- ✓ Lưu ký sổ cổ đông cho các công ty đại chúng.

Công ty xác định hoạt động lưu ký chứng khoán là hoạt động hỗ trợ cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp là khách hàng của Công ty và qua đó hỗ trợ cho các mảng kinh doanh khác của Công ty; do đó, Công ty không đề ra mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này. Mặc dù vậy, hoạt động này cũng đã có những khoản doanh thu nhất định để trang trải cho các chi phí hoạt động có liên quan.

e) **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Tư vấn tài chính doanh nghiệp là một lĩnh vực dịch vụ quan trọng mang tính chiến lược trong đường hướng phát triển của WSS. Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall ý thức được vị trí, vai trò của mình và tự hào có đội ngũ cán bộ tư vấn giàu kinh nghiệm, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới và trong nước. WSS tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp đạt được mục tiêu của mình thông qua việc cung cấp các giải pháp mang tính thực tiễn cao, điều chỉnh cho phù hợp với từng doanh nghiệp cũng như nhận dạng và theo đuổi các cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế. Hiện nay, WSS cung cấp các dịch vụ tư vấn đa dạng với chất lượng cao cho các khách hàng doanh nghiệp:

- ✚ *Tư vấn phát hành*
- ✚ *Tư vấn niêm yết*
- ✚ *Tư vấn cổ phần hoá & Tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp*
- ✚ *Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp*
- ✚ *Tư vấn thu tóm và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)*
- ✚ *Tư vấn thẩm định dự án đầu tư*
- ✚ *Tư vấn các giải pháp quản trị doanh nghiệp*

WSS xác định mục tiêu là cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao cho các doanh nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức, chú trọng các khách hàng trong nước, nhưng quan tâm đặc biệt đến nhóm khách hàng nước ngoài. Thực tế, hoạt động tư vấn của Công ty đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

Năm 2008, mặc dù Công ty mới đi vào hoạt động và trong bối cảnh thị trường chứng khoán đã liên tục suy giảm, nhu cầu các sản phẩm và dịch vụ tư vấn ở mức rất thấp, song do sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và cán bộ chuyên viên tư vấn, và được khách hàng tín nhiệm nên Công ty cũng đã có nhiều hợp đồng tư vấn. Trong đó, có các khách hàng lớn, có tên tuổi trên thế giới như Tập đoàn Hoá chất Linde (Cộng hoà liên bang Đức), Tập đoàn tài chính ITOCHU (Nhật bản), Tập đoàn INAX (Nhật bản). Tổng doanh thu tư vấn năm 2008 đạt 951.423.811 đồng.

Năm 2009, Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp được xem là rất ấn tượng, gây được tiếng vang ngành chứng khoán nhờ khai thác có hiệu quả quan hệ với các đối tác lớn của nước ngoài. Thành công không chỉ dừng lại ở doanh thu cao cho Công ty mà

còn khẳng định được năng lực, uy tín của Công ty với các bạn hàng lớn trong và ngoài nước. Sắp tới, Công ty đăng ký thêm nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán, do đó sẽ mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp trong thời gian tới.

f) Nghiên cứu – Phân tích

Đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phân tích là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ban lãnh đạo WSS. Với đội ngũ chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm, có trình độ cao và kho dữ liệu hoàn hảo được xây dựng công phu, WSS đã và đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nghiên cứu phân tích với chất lượng cao, bao gồm:

- ✓ Báo cáo nghiên cứu và phân tích nền kinh tế Việt Nam và thế giới, các ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán trong và ngoài nước;
- ✓ Báo cáo tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá và nhận định thị trường;
- ✓ Lập báo cáo phân tích các mã chứng khoán tiềm năng cụ thể và gợi ý các cơ hội đầu tư;
- ✓ Cộng tác với một số báo điện tử và nhà cung cấp thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán như Báo Diễn đàn doanh nghiệp, StockPlus, VOV, để thông tin thường xuyên, kịp thời đến các nhà đầu tư về tình hình thị trường chứng khoán và doanh nghiệp chào bán cũng như tình hình kinh tế nói chung.

Thời gian qua, hoạt động phân tích đã hỗ trợ tích cực các mảng hoạt động kinh doanh khác của công ty, đặc biệt là môi giới, tự doanh, tư vấn, đồng thời góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty. Thời gian tới, WSS tiếp tục phát triển, nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, hướng tới hình thành một trung tâm nghiên cứu, phân tích lớn đáp ứng nhu cầu của đông đảo doanh nghiệp và giới đầu tư. Hoạt động nghiên cứu, phân tích cũng sẽ có khách hàng và doanh thu riêng.

5.2. Doanh thu

Doanh thu các mảng hoạt động kinh doanh được trình bày tóm tắt trong bảng sau:

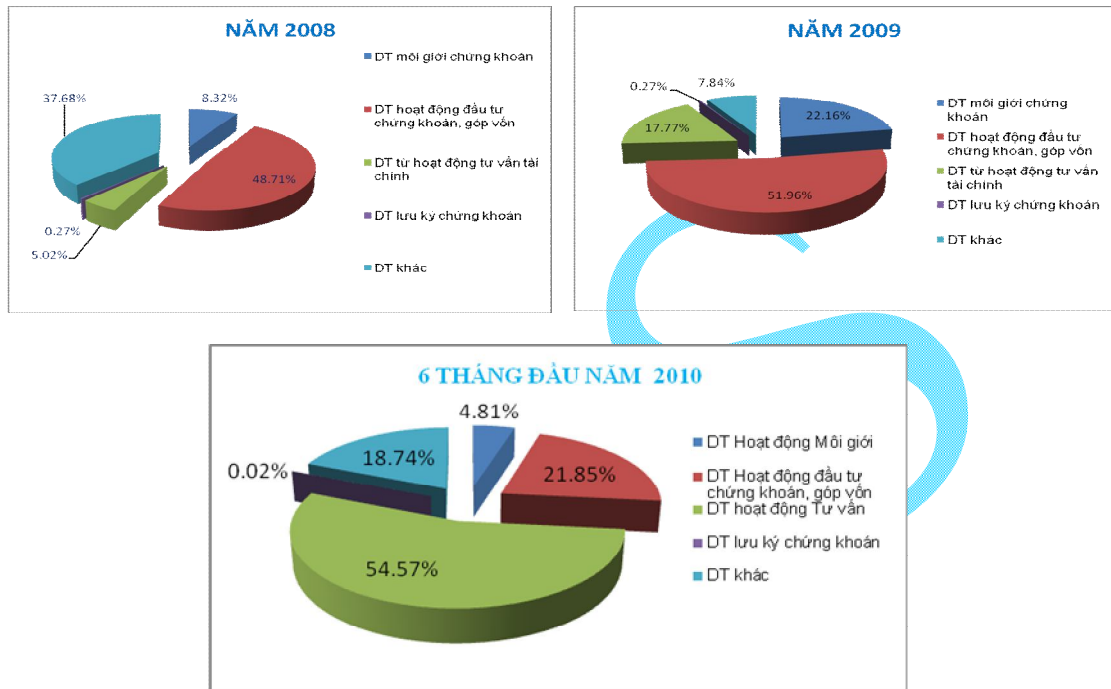
Đơn vị: Đồng

Khoản mục	2008		2009		6 tháng 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Giá trị (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
DT môi giới chứng khoán	1.577.889.576	8,32	21.562.001.703	22,16	4.238.113.693	4,81
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (*)	9.236.479.682	48,71	50.564.293.879	51,96	19.249.332.714	21,85
DT từ hoạt động tư vấn tài chính	951.423.811	5,02	17.293.490.909	17,77	48.075.127.273	54,57

DT lưu ký chứng khoán	51.322.600	0,27	260.678.200	0,27	21.100.000	0,02
DT khác	7.959.662.460	37,68	7.626.783.420	7,84	16.507.555.666	18,74
Tổng cộng	19.776.778.129	100	97.307.248.111	100	88.091.229.346	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;2009; 6 Tháng đầu năm 2010

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DOANH THU QUA CÁC NĂM



Năm 2008 là một năm khó khăn cho Thị trường chứng khoán, xu hướng xuyên suốt cả năm là giảm điểm, thị trường mất thanh khoản, các hoạt động niêm yết, phát hành cũng không được triển khai nên doanh thu của Công ty thấp. Tuy nhiên, hoạt động tự doanh vẫn tận dụng được những cơ hội nhất định của thị trường nên vẫn có doanh thu. Hoạt động tự doanh chứng khoán đã chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu hoạt động (48,71%). Xếp thứ hai là doanh thu về vốn kinh doanh, chiếm 37,68%. Hoạt động môi giới chứng khoán và tư vấn mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã có đóng góp nhất định vào doanh thu chung của Công ty.

Sang năm 2009, Thị trường chứng khoán Việt Nam đã hồi phục đáng kể từ đáy 235,5 điểm vào tháng 2 và đạt 630 điểm vào cuối tháng 10. Thanh khoản của thị trường cũng được cải thiện đáng kể, thậm chí đã có những phiên giao dịch đạt mức kỷ lục (giá trị giao dịch gần 10.000 tỷ đồng). Đó là những thuận lợi cho hoạt động kinh doanh chứng khoán nói chung. Tuy nhiên, thị trường luôn chứa đựng những rủi ro do sự biến động khó dự đoán. WSS đã tận dụng được những cơ hội thị trường năm 2009 và hiện thực hoá thành kết quả kinh doanh tốt. Doanh thu 2009 đạt được hơn 97 tỷ là một con số đáng khích lệ với một Công ty chứng khoán có vốn điều lệ 168 tỷ đồng, trong đó doanh thu hoạt động tự doanh đạt 50,56 tỷ đồng đóng góp 51,96% trong

Tổng doanh thu. Tiếp theo là hoạt động Môi giới với doanh thu 21,5 tỷ đồng (22,16% Tổng doanh thu). Hoạt động tư vấn của WSS đã tạo ra bước đột phá lớn đem lại cho Công ty 17,3 tỷ đồng chiếm 17,77% Tổng doanh thu.

Tiếp những thành công đạt được năm 2009, Quý II năm 2010, Tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 88 tỷ trong đó hoạt động tư vấn là 48 tỷ (54,57%), hoạt động đầu tư góp vốn là 19,2 tỷ (21,85%), hoạt động môi giới là 4,2 tỷ (4,81%).

5.3. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2008		Năm 2009		6 Tháng năm 2010	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Chi phí hoạt động kinh doanh CK	11.616.596.543	55,04	11.874.979.029	53,77	12.031.335.462	52,20
<i>Chi phí môi giới CK cho người đầu tư</i>	841.925.733	3,99	4.917.547.724	22,27	1.620.558.352	7,03
<i>Chi phí hoạt động đầu tư CK, góp vốn</i>	4.928.373.979	23,35	957.449.452	4,34	397.616.844	1,73
<i>Chi phí tư vấn tài chính</i>	507.657.951	2,41	64.639.368	0,29	66.720.363	0,29
<i>Chi phí lưu ký CK cho người đầu tư</i>	27.384.564	0,13	35.805.480	0,16		
<i>Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán</i>	1.498.492.512	7,10	866.948.300	3,93	7.584.782.631	32,91
<i>Chi phí khác</i>	2.278.037.519	10,79	248.159.117	1,13		
<i>Chi phí trực tiếp chung</i>	1.534.724.285	7,28	4.784.429.588	21,67	2.361.657.272	10,25
Chi phí quản lý DN	8.588.055.825	40,69	9.006.050.885	40,78	1.003.153.665	47,74
Chi phí khác	901.918.460	4,27	1.204.853.001	5,46	12.500.000	0,05
TỔNG CỘNG	21.106.570.828	100,00	22.085.882.915	100,00	23.046.989.127	10,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;2009; 6 tháng đầu năm 2010

Năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010, Công ty có chính sách quản lý chi phí hợp lý. Những khoản chi phí lớn chủ yếu là chi phí cho các hoạt động kinh doanh.

5.4. Công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn được Công ty hết sức chú trọng. Nhận thức được rủi ro có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quá trình hoạt động, đặc biệt là rủi ro liên quan đến danh mục đầu tư của hoạt động tự doanh. Vì vậy, ngoài việc thiết lập hệ thống kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro cho tất cả các mảng hoạt động. Riêng đối

với mảng tự doanh, Công ty có quy trình kiểm soát, quản trị riêng. Kiểm soát rủi ro đối với hoạt động tự doanh được thực hiện thường xuyên hàng ngày. Phương thức quản trị rủi ro đối với hoạt động tự doanh bao gồm:

- Xây dựng bộ máy chỉ đạo điều hành và thực hiện hoạt động tự doanh, trong đó xác định rõ thẩm quyền quyết định đầu tư ở các cấp khác nhau: Hội đồng Quản, Hội đồng đầu tư, Tổng Giám đốc, Giám đốc Phân tích - Tự doanh.
- Xây dựng quy chế, quy trình tự doanh và các nguyên tắc hoạt động tự doanh, xác định cơ cấu danh mục đầu tư theo lĩnh vực ngành nghề, thời hạn đầu tư, mức cắt lỗ để bảo toàn vốn.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư theo tín hiệu của nền kinh tế và thị trường để có sự điều chỉnh thích hợp và kịp thời.

Rủi ro về vốn chủ yếu nằm ở hoạt động tự doanh, nhưng rủi ro ở khâu khác cũng có thể ảnh hưởng đáng kể đến an toàn vốn nên cạnh việc kiểm soát chặt chẽ hoạt động tự doanh Công ty còn rất chú ý đến Công tác kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ nói chung nhằm phòng tránh rủi ro, gian lận có thể xảy ra. Công tác kiểm tra tuân thủ và kiểm soát nội bộ đối với các mảng hoạt động khác được thực hiện định kỳ hàng tháng để bảo đảm hoạt động của các bộ phận Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy trình nghiệp vụ mà WSS đã ban hành. Ngoài ra, Công ty tổ chức các đợt kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu rủi ro ở các khâu, quá trình hoạt động. Ngoài đối tượng là hoạt động tự doanh, việc kiểm tra tuân thủ và kiểm soát nội bộ tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

- Kiểm soát hoạt động giao dịch của chuyên viên nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những xung đột giữa quyền lợi của chuyên viên với nhà đầu tư.
- Kiểm soát hoạt động tự doanh để tránh rủi ro và xung đột lợi ích với nhà đầu tư.
- Kiểm soát các hoạt động chi tiêu và công tác hạch toán kế toán, bảo đảm hoạt động hạch toán kế toán đúng chế độ, chuẩn mực kế toán và các báo cáo tài chính được lập một cách trung thực, hợp lý.
- Kiểm soát hiệu quả hoạt động của các bộ phận kinh doanh, phát hiện những khâu, những hoạt động chưa hiệu quả để có biện pháp khắc phục.

5.5. Trình độ công nghệ tin học

Trong thời đại thông tin hiện nay, công nghệ quản lý, xử lý và khai thác thông tin có vai trò quan trọng trong việc tăng hiệu quả và khả năng cạnh tranh của hoạt động kinh doanh. WSS luôn chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại cả về phần cứng và phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư. Về tổng thể, hệ thống CNTT tại WSS được mô tả như sau:

a) Cơ sở hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của chúng tôi được thiết kế dựa trên tiêu chuẩn của CISCO. Hệ thống mạng được thiết kế đồng bộ có khả năng mở rộng cũng như đáp ứng các nhu cầu thay đổi và nâng cấp hệ thống trong thời gian ngắn nhất. Hệ thống mạng Intranet của chúng tôi được phân thành các phân hệ độc lập bao gồm phân hệ giao dịch, phân hệ backoffice, và mạng khách hàng... nhằm tăng tính bảo mật và hiệu suất của hệ thống dựa trên các thiết bị mạng chuyên dụng của các nhà cung cấp CISCO, ZYXEL. Hệ thống mạng trục Gigabit đảm bảo dữ liệu luân chuyển nhanh, liên tục và không bị tắc nghẽn được thiết kế tối ưu có hệ thống dự phòng nóng đảm bảo hệ thống giao dịch luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

Để đảm bảo tốc độ truy nhập vào hệ thống ở hội sở từ các chi nhánh, đại lý nhập lệnh cũng như tăng hiệu suất của hệ thống webtrading, WSS hiện tại đã sử dụng nhiều đường truyền tốc độ cao (cáp quang và cáp đồng) của tất cả các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn như VNPT, VTN, VIETTEL, FTP Telecom... Các đường truyền này không chỉ đảm bảo tốc độ truy nhập mà còn tăng tính sẵn sàng của hệ thống. Khi có sự cố của một nhà cung cấp dịch vụ, với thiết kế load-balancing, toàn bộ các dữ liệu giao dịch sẽ tự động chuyển sang đường truyền còn lại.

b) Hệ thống server và các thiết bị máy móc

Hệ thống máy chủ là thiết bị chủ đạo của hệ thống thông tin, là nơi cài đặt hệ thống lõi của Công ty chứng khoán và cơ sở dữ liệu giao dịch cũng như các dữ liệu hỗ trợ của WSS. Nắm rõ được tầm quan trọng của hệ thống máy chủ và cơ sở dữ liệu giao dịch, WSS đã đầu tư cụm máy chủ SUN SOLARIS dựa trên công nghệ clustering có khả năng mở rộng và tăng cường năng lực xử lý nhanh chóng hiệu quả và không ảnh hưởng tới hệ thống cũ để cài đặt hệ quản trị cơ sở dữ liệu giao dịch. Cơ sở dữ liệu giao dịch được cài đặt trên hệ thống SAN storages kết nối với cụm máy chủ SUN và các hệ thống máy chủ ứng dụng dựa trên hệ thống SAN Switch quang. Đây là một hệ thống đồng bộ và hiệu năng cao của hãng SUN nổi tiếng với các công nghệ máy chủ và hệ thống lưu trữ tốc độ cao và tin cậy với giá trị nhiều tỷ đồng Việt Nam. Các máy chủ dịch vụ được kết nối với hệ thống lõi trên thông qua hệ thống chuyển mạch Gigabit đảm bảo các tác vụ được thực hiện nhanh và an toàn.

Cơ sở dữ liệu dùng cho hoạt động của công ty được lưu trữ trên nhiều loại hệ cơ sở dữ liệu khác nhau như SQL và Oracle, được sao lưu thường xuyên với một lịch trình tự động và được định kỳ lưu trữ bằng băng từ nhằm đảm bảo dữ liệu cập nhật nhất trong trường hợp cần phải khôi phục dữ liệu.

Toàn bộ phòng máy chủ và hệ thống giao dịch đều được trang bị hệ thống UPS công suất đủ lớn để đảm bảo hoạt động ổn định trong trường hợp bị mất điện đột ngột. WSS đã trang bị máy phát điện công suất 30KVA, nhằm đảm bảo duy trì hệ thống giao dịch được hoạt động tốt trong điều kiện điện lưới bị ngắt.

Phòng máy chủ của WSS được xây dựng theo đúng yêu cầu tiêu chuẩn, có hệ thống điều hòa với một điều hòa chính và một dự phòng, hệ thống báo cháy nổ và phương tiện phòng và chống hỏa hoạn tiêu chuẩn.

c) Phần mềm nghiệp vụ

Hệ thống phần mềm giao dịch của WSS mạnh, có khả năng đáp ứng yêu cầu khắc khe trong giao dịch chứng khoán. Một số đặc tính của phần mềm giao dịch chứng khoán của WSS là:

An toàn bảo mật

- Mật khẩu được mã hóa MD5, RSA
- Có cơ chế xác thực 2 yếu tố sử dụng thẻ ma trận hay token sinh số ngẫu nhiên của hãng RSA

Khả năng xử lý

Được Kiểm nghiệm dựa trên cấu hình phần cứng tối thiểu (Xem bên dưới)

- Đảm bảo xử lý 50 000 lệnh 1 ngày
- Đảm bảo cho 1 000 truy vấn đồng thời thực hiện trong hệ thống
- Không giới hạn số lượng khách hàng có thể quản lý.
- Số liệu xử lý nhanh, gần với thời gian thực (real time)

Chức năng

Quản lý Bảo mật

- Mỗi người dùng được cấp một tài khoản truy nhập. Tài khoản này có thời hạn hiệu lực và hết hiệu lực. Có thể cho phép đăng nhập nhiều lần từ 1 tài khoản hoặc chỉ một lần
- Quản lý phân quyền đến từng chức năng, mẫu biểu báo cáo. Quyền trên một đối tượng bảo mật gồm:
 - Quyền Xem
 - Quyền Thêm
 - Quyền Sửa
 - Quyền Duyệt
 - Quyền Kiểm tra
 - Quyền Xóa
- Mỗi người sử dụng có thể được gán 1 hay nhiều quyền
- Các thông tin truy nhập của người sử dụng được mã hóa bởi thuật toán MD5 và RSA (256, 512, 1024 hay 2048 bit)
- Người quản trị hệ thống cũng không thể biết được mật khẩu của người sử dụng.
- Mỗi người dùng được gán vào một nhóm người dùng. Có thể thực hiện phân quyền trên nhóm người dùng hoặc người dùng.
- Mỗi người dùng được gán với một chi nhánh và chỉ được truy vấn dữ liệu liên quan đến chi nhánh đó.

Ghi vết Hoạt động

- Mọi giao dịch đều được ghi vết trong hệ thống phục vụ công tác kiểm tra, xử lý tình huống sau này.

Quản lý Session

- Người quản trị có thể theo dõi các toàn khoản kết nối đang hoạt động, tình trạng hoạt động của các tài khoản này.
- Người quản trị có thể ngắt các kết nối theo ý muốn.

Quản lý Thông số cấu hình

Hệ thống cung cấp hơn 30 chức năng cho phép quản lý hơn 50 thông số cấu hình sử dụng trong hoạt động của MegaStock:

- Quản lý Thông tin chứng khoán: Quản lý Tổ chức phát hành, mã chứng khoán, nhóm ngành nghề, danh mục TTGD và các thông số liên quan.
- Quản lý lịch làm việc (ngày nghỉ, ngày lễ)
- Quản lý loại hợp đồng mở tài khoản của NĐT
- Quản lý thông tin trong ExtProfile: đây là một công nghệ lưu trữ thông tin mới do RPSoft nghiên cứu và phát triển. Công nghệ này cho phép tùy biến lượng thông tin cần quản lý.
- Quản lý bảng cược phí và giảm trừ phí.
- Quản lý tiêu chí phân loại NĐT
- Quản lý tiêu chí phân hạng NĐT
- Quản lý loại chứng thư
- Quản lý Các mẫu biểu báo cáo thống kê, bản kê, chứng từ.
- Quản lý Loại ủy quyền
- Quản lý Mức ưu tiên
- Quản lý chi nhánh
- Quản lý kho Mã giao dịch
- Quản lý Phương thức giao dịch
- Quản lý Định nghĩa Giao dịch tiền

Quản lý Khách hàng

- Tạo mới khách hàng
- Cho phép quản lý khách hàng không có tài khoản tại công ty CK (trường hợp đặt lệnh “nhờ”)
- Sửa đổi thông tin khách hàng
- Kết nối với thiết bị ngoại vi để lấy ảnh chân dung và chữ ký của Khách hàng
- Quản lý Thông tin ủy quyền
- Đảm bảo quản lý được thông tin theo Quy chế 27 của UBCKNN và những thay đổi trong tương lai
- Tạm ngừng hoặc đóng, mở lại tài khoản khách hàng
- Lưu lại lịch sử cập nhật thông tin khách hàng
- Tra cứu các thông tin liên quan như:
 - Trạng thái tài khoản tiền: Số dư hiện tại, luồng tiền về trong tương lai.

- Trạng thái tài khoản chứng khoán: Số dư hiện tại, luồng tiền về trong tương lai.
- Danh mục đầu tư.

Quản lý Danh mục đầu tư

- Thống kê tình hình giao dịch của NĐT đến từng mã Chứng khoán.
- Quản lý chi tiết từng lần nhập, xuất chứng khoán
- Xác định điểm hòa vốn của từng mã chứng khoán
- Dự kiến lãi lỗ so với giá thị trường
- Thống kê lãi lỗ đã thực hiện

Quản lý Giao dịch tiền

- Cho phép thực hiện các Giao dịch như: Nộp tiền, rút tiền, chuyển khoản.
- Cho phép định nghĩa cá GD tiền khác theo nghiệp vụ riêng biệt tại các công ty chứng khoán.
- Khách hàng có thể tự thực hiện GD qua các kênh khác nhau như Điện thoại, SMS, Internet hoặc trực tiếp tại CTCK.

Quản lý Lưu ký và Rút lưu ký

- Thực hiện các nghiệp vụ lưu ký, rút lưu ký.
- Cho phép tra cứu, thống kê lại các GD này.

Tính lãi suất tiền gửi

- Tính lãi suất tiền gửi của KH

Quản lý Giao dịch Chứng khoán

- Cho phép xử lý các GD đặt lệnh LO, ATO, ATC, MP...
- Kiểm tra tính hợp lệ của các loại lệnh theo đợt (ví dụ ATC chỉ được đặt trong đợt 3)
- Kiểm tra tất cả các tiêu chí để thực hiện GD CK như:
 - Phải đủ tiền trong tài khoản tiền đối với lệnh mua
 - Phải đủ chứng khoán đối với lệnh bán
 - Không được đặt lệnh bán và mua cùng 1 mã chứng khoán trong cùng 1 phiên theo quy định của UBCKNN
 - Giá giao dịch phải nằm trong khoảng giá trần/sàn và phải tuân theo bước giá
 - Khối lượng giao dịch phải chẵn lô (board lot) và có khối lượng tối đa nhỏ hơn 20.000 chứng khoán đối với lệnh giao dịch không phải là thỏa thuận.
 - Tính phí giao dịch dựa trên các thông số về bảng phí và tỷ lệ giảm trừ được thiết lập trong hệ thống.
- Xử lý kết quả khớp lệnh và ghép lệnh tức thời.

Quản lý Chuyển khoản chứng khoán

- Cho phép chuyển khoản chứng khoán giữa 2 tài khoản của cùng công ty.
- Cho phép chuyển khoản chứng khoán đến tài khoản không thuộc công ty và ngược lại.

Quản lý Thực hiện quyền

- Thực hiện các loại chia cổ tức:
 - Chia cổ tức bằng tiền
 - Chia cổ tức bằng cổ phiếu
 - Chia cổ tức bằng quyền mua
- Cho phép quản lý chuyển nhượng quyền mua với hình thức chia cổ tức bằng quyền mua
- Cho phép đặt các tham số chia cổ tức linh hoạt: hình thức làm tròn, giá mua lại chứng khoán lẻ.

Báo cáo thống kê

- Định nghĩa thêm các biểu mẫu báo cáo
- Phân quyền truy cập đến từng biểu mẫu báo cáo
- Cho phép chỉnh sửa biểu mẫu sẵn có
- Cho phép xem và in trực tiếp
- Cho phép xuất ra các định dạng khác như PDF, Doc, Excel,...

Kết xuất dữ liệu

Cho phép kết xuất dữ liệu tổng hợp theo ý muốn của người dùng ra các định dạng: XML Excel, CSV, FIXEDLENGTH

Cung cấp các giao diện để các phần mềm của hãng thứ 3 kết nối tới

Kết nối với phần mềm Kế toán

Kết chuyển dữ liệu kế toán cho phần mềm kế toán

Kết nối với các phần mềm khác

- Kết nối với CallCenter
- Kết nối với SMS
- Kết nối với phần mềm của các Trung tâm GDCK (mở rộng cho sau này)

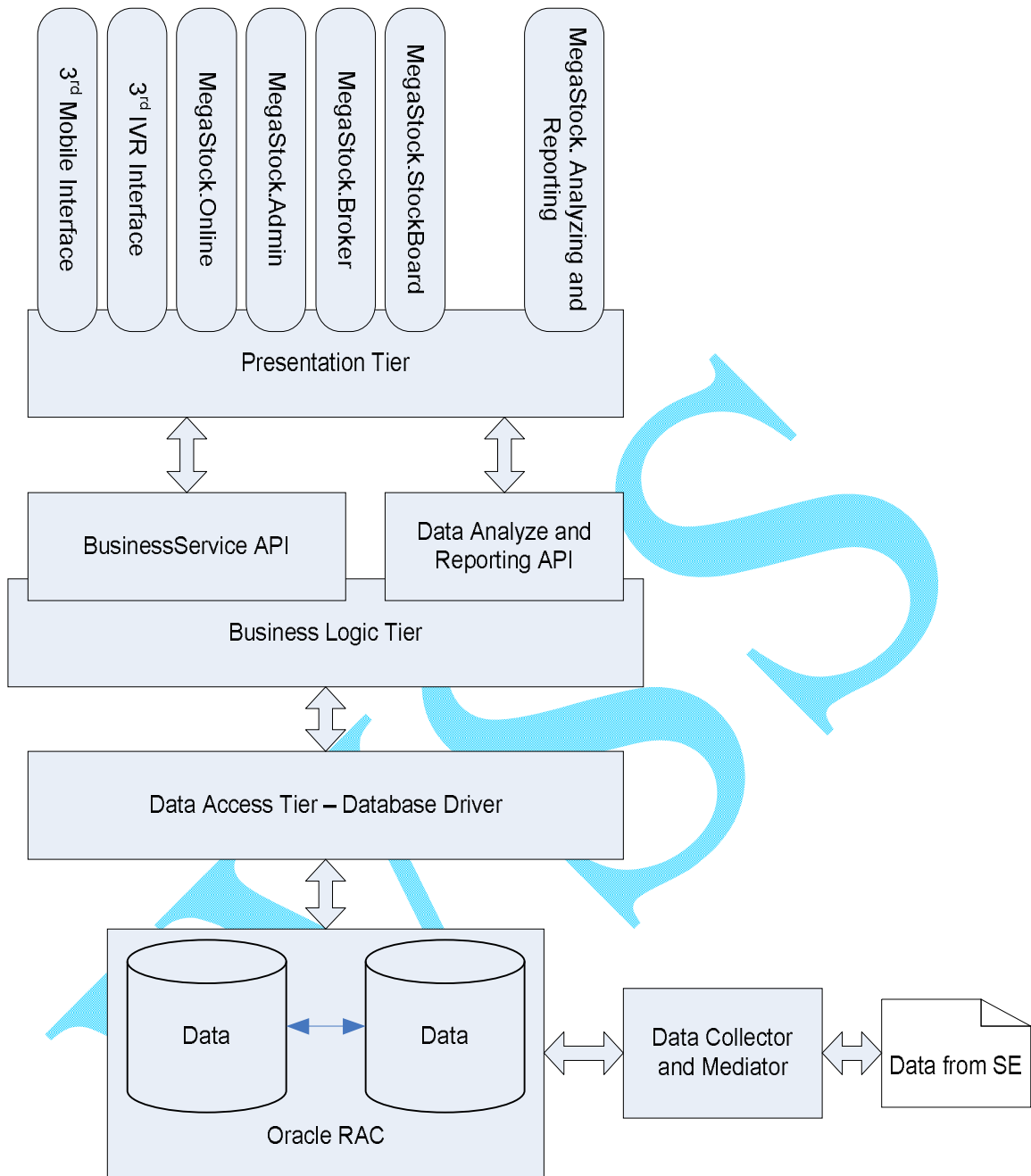
Kiến trúc hệ thống

Hệ thống hoạt động dựa trên cơ sở dữ liệu Oracle 10g R2 hoặc cao hơn, được xây dựng theo kiến trúc SOA sử dụng công nghệ Webservice với SOAP làm nền tảng chạy trên Windows 2003.

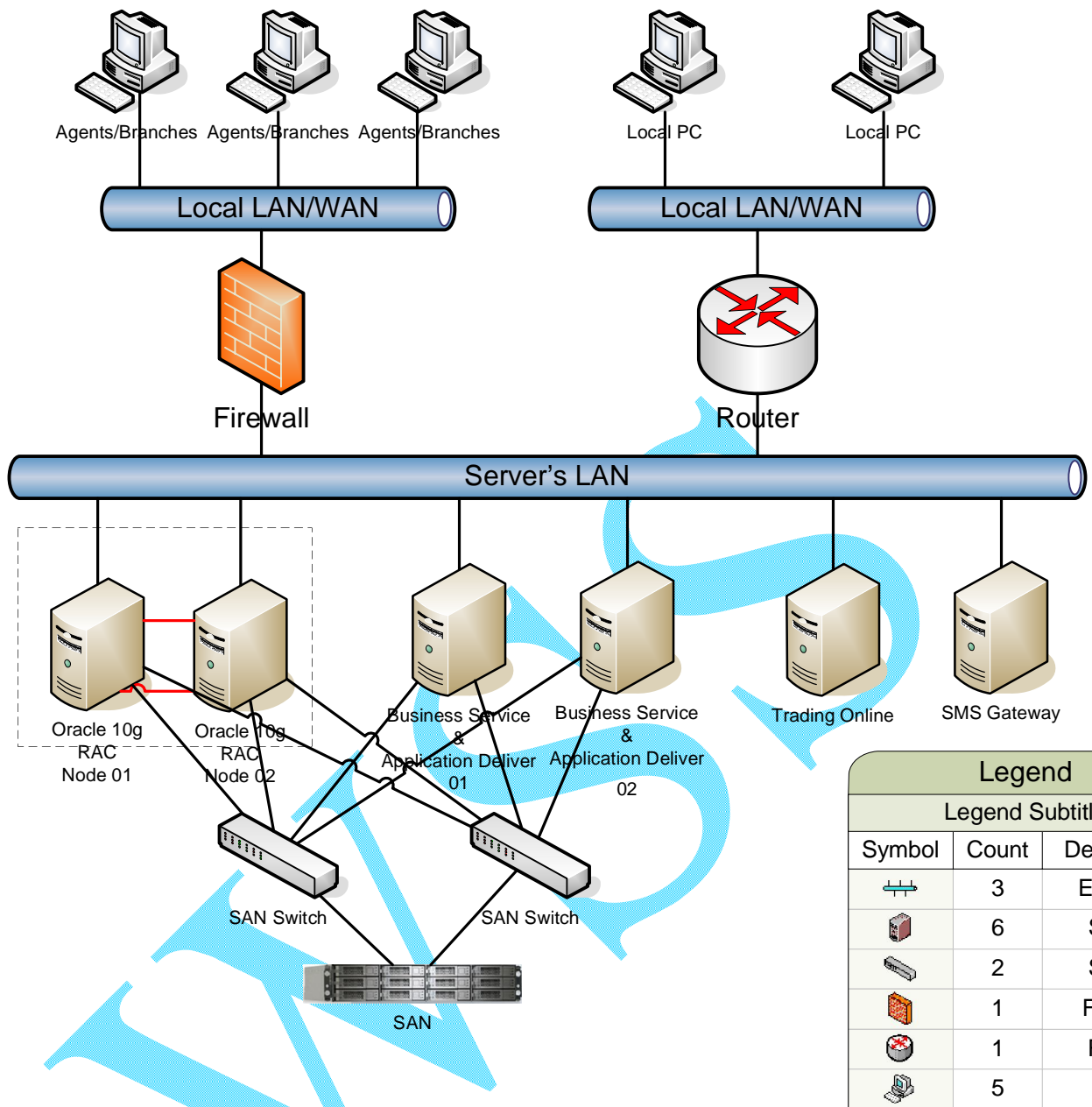
Hệ thống hoạt động tốt với Oracle RAC hoặc chạy chế độ đơn cài đặt trên Windows 2003, Linux, Sun Solaris.

Các máy trạm sử dụng Windows XP hoặc Windows 2003.

Mô hình 3 lớp của MegaStock



Mô hình triển khai



Ngoài ra, WSS còn tự nghiên cứu và phát triển nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ khách hàng qua Internet như: Website cung cấp thông tin chứng khoán, bảng điện tử Inforshow phục vụ cập nhật trực tuyến giá chứng khoán, hệ thống SMS gửi tin nhắn thông báo thông tin đến nhà đầu tư,...

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là hoạt động được WSS đặc biệt coi trọng nhằm mang lại lợi ích ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Về Công nghệ thông tin hỗ trợ nhà đầu tư, WSS đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định. Các giao dịch của nhà đầu tư được thực hiện nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, với phương thức giao dịch đa dạng và phong phú. Kết quả giao dịch của nhà đầu tư được thông tin kịp thời. Phần mềm

quản lý danh mục đầu tư hỗ trợ các nhà đầu tư về mặt kỹ thuật để đầu tư có hiệu quả, giảm thiểu được rủi ro về vốn. Các thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán được cập nhật thường xuyên và đến được các nhà đầu tư kịp thời.

Về tư vấn đầu tư, ngoài việc liên tục cung cấp các thông tin cập nhật, kết quả phân tích về CK và TTCK mà các nhà đầu tư quan tâm cũng như tổ chức các hội thảo để cung cấp kiến thức chuyên sâu cho nhà đầu tư, tại sàn giao dịch của WSS còn có cán bộ phân tích thông báo ngay tức thì những kết quả phân tích về diễn biến thị trường giúp các nhà đầu tư có được quyết định đầu tư kịp thời.

Về các sản phẩm, dịch vụ tài chính, WSS rất tích cực hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thông qua các dịch vụ vay cầm cố chứng khoán, vay ứng trước tiền bán chứng khoán, REPO chứng khoán v.v.

Đối với các khách hàng doanh nghiệp, WSS cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng. Thực tế WSS đã rất thành công trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cho các khách hàng nước ngoài, các dịch vụ tư vấn phát hành, chào bán, cổ phần hoá cho các khách hàng trong nước.

5.7. Hoạt động Marketing và quan hệ công chúng

Công ty xác định mục tiêu hoạt động marketing và quan hệ công chúng là để khách hàng, công chúng hiểu biết được thực chất tiềm năng, thế mạnh cũng như chất lượng các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Nguyên tắc hoạt động marketing là trung thực, hiệu quả. Từ đó, tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện và hợp tác lâu bền giữa Công ty với khách hàng. Thực tế, hoạt động marketing của Công ty còn hạn chế, chưa quảng bá để các nhà đầu tư tiềm năng thấy được hết được ưu điểm của Công ty trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.

Về quan hệ công chúng, Công ty đã có nhiều hoạt động tích cực với phương châm hoạt động này phải thực sự thiết thực, mang lại lợi ích cho khách hàng và cộng đồng.

Năm 2009, cùng với các hoạt động phát triển kinh doanh của Công ty, hoạt động cộng đồng và quan hệ công chúng cũng đã được đẩy mạnh. Chứng khoán Phố Wall kết hợp với các Đài truyền hình uy tín, Đài Tiếng Nói Việt Nam, kênh VOV Giao thông trong 6 tháng liên tiếp cung cấp các thông tin cập nhật nhất và chuyên sâu về Kinh tế, tài chính, chứng khoán, tiền tệ, bất động sản trong các giờ cao điểm. Đặc biệt việc tham gia nhiều bài tham luận tại các hội thảo quốc tế và các tổ chức danh tiếng trong nước về các đề tài nóng hổi về chứng khoán Việt Nam và Chính sách điều hành tiền tệ với mục tiêu chống lạm phát đã tạo được nhiều uy tín. Các hoạt động này của Công ty nhằm chia sẻ và truyền tải các kiến thức chuyên môn về kinh tế, tài chính, tiền tệ đến đông đảo người dân.

Chứng khoán Phố Wall cùng chia sẻ với người dân, với cộng đồng trong những lúc khó khăn vất vả bởi thiên tai, bởi chiến tranh, bởi số phận. Một số nơi Phố Wall đã đến như:

- Hỗ trợ 1000 thùng mì tôm cho nhân dân 02 huyện Đại Lộc (Quảng Nam) và Bình Sơn (Quảng Ngãi) gặp khó khăn trong cơn bão số 9.
- Hỗ trợ 50 phần quà (gồm sách vở và đồ dùng học tập) cho các cháu mồ côi chùa Bồ Đề nhân dịp tết Trung thu năm 2009.
- Hỗ trợ 20.000.000đ cho Hội nạn nhân chất độc da cam - dioxin Việt Nam nhân ngày “Vì nạn nhân chất độc da cam VN 08/10/2009”.
- Hỗ trợ hàng ngàn suất quà mỗi suất trị giá 300.000đ cho Đồng bào nghèo tại Miền trung và Thanh Hóa

Thêm vào đó, việc hỗ trợ phát triển các nhân tài đất nước luôn được Công ty quan tâm qua chương trình “Học Bổng Phố Wall” được trao định kỳ hàng năm vào tháng 11 cho đối tượng là các sinh viên xuất sắc đang theo học năm thứ 3, thứ 4 tại các Học viện, Đại học trên toàn quốc.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall còn tích cực tham gia và tài trợ các phong trào văn hoá thể thao và đã mang lại kết quả, tiếng vang trong ngành chứng khoán.

Năm 2010, Chứng khoán Phố Wall tiếp tục phát huy truyền thống chia sẻ một phần trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, với người dân Việt Nam thân thương

5.8. Nhân hiệu thương mại


Biểu trưng (Logo):














Khẩu hiệu (Slogan): **Đẳng cấp của thịnh vượng**
Defined class of prosperity

WSS đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để đăng ký bảo hộ logo và slogan của Công ty, bao gồm phần hình và chữ.

5.9. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc ký kết

TT	Khách hàng	Tình trạng Hợp đồng	Nội dung Tư vấn
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và Đăng ký UPCoM
2.	Công ty Điện máy xe đạp – xe máy  Todimax	Đang thực hiện	Tư vấn Cổ phần hoá

3.	<p>Công ty cổ phần Nhựa cao cấp hàng không</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành tăng vốn
4.	<p>Công ty cổ phần vận tải thương mại Petrolimex Hà Tây</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành tăng vốn;
5.	<p>Công ty Cổ phần Cavico Giao thông</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành tăng vốn
6.	<p>Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn bán đấu giá phần vốn do SCIC quản lý tại các doanh nghiệp
7.	<p>Công ty may Đức Giang</p> 	Đang thực hiện	Quản lý sở cổ đông
8.	<p>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp 1 Việt Nam</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi

9.	<p>Công ty Inax</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn M&A
10.	<p>Công ty TNHH Linde Gas Vietnam</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn M&A
11.	<p>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp 1 Việt Nam</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn chào bán
12.	<p>Tập đoàn Itochu (Nhật Bản)</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn mua bán – sáp nhập
13.	<p>Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Toàn cầu</p> 	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
14.	<p>Công ty Xuất nhập khẩu kỹ thuật toàn bộ</p>	Đang thực hiện	Tư vấn cổ phần hóa

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Tổng giá trị tài sản	181.011.570.129	441.909.292.702	467.504.313.575
DT HĐKD chứng khoán và thu lãi đầu tư	19.776.778.129	97.307.248.111	88.091.229.346
LN từ hoạt động kinh doanh	(427.874.239)	76.426.218.197	65.056.740.219
LN khác	1.190.081.540	4.749.024.380	(12.500.000)
Lợi nhuận trước thuế	762.207.301	81.175.242.577	65.044.240.219
Lợi nhuận sau thuế	762.207.301	67.067.575.126	48.946.940.020
Lãi cơ bản/1 CP (EPS)	45,36	3.635	1.337
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	0	20%	10%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;2009; 6 tháng đầu năm 2010.

Mặc dù được cấp phép thành lập năm 2007, nhưng thời gian hoạt động trong năm 2007 là rất ngắn. Đến cuối tháng 3 năm 2008, Công ty mới được là thành viên chính thức của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, từ đó mới có thể triển khai đầy đủ dịch vụ môi giới cho các nhà đầu tư. Ra đời và hoạt động trong điều kiện thị trường không thuận lợi, nên các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty đều gặp khó khăn, doanh thu các hoạt động kinh doanh đều thấp, không đủ để bù đắp chi phí. Tuy nhiên, thành công là công ty đã đầu tư thận trọng, phần đáng kể vốn kinh doanh chưa giải ngân, được gửi ngân hàng nên doanh thu từ vốn kinh doanh (tiền gửi) chiếm tỉ trọng lớn. Kết quả chung là Công ty bảo toàn được vốn, có lãi và đó cũng là lý do Công ty không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản lãi tiền gửi.

Đầu năm 2009, khủng hoảng tài chính thế giới sâu rộng, nền kinh tế thế giới lâm vào tình trạng suy thoái sâu sắc cũng đã thách thức rất lớn đến hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo đã nhạy bén chọn hướng đi phù hợp trong điều kiện khó khăn của toàn bộ nền kinh tế nói chung và đặc biệt trong ngành chứng khoán. Sự cải thiện chung của nền kinh tế thế giới và sự chuyển biến tích cực của kinh tế Việt Nam, của thị trường chứng khoán đã mở ra cho công ty nhiều cơ hội đầu tư mới. Năm bắt được cơ hội mới, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, năm 2009 Công ty đã thu được kết quả ấn tượng; tổng doanh thu đạt 97.307.248.111 đồng (gấp 4,89 lần 2008); lợi nhuận sau thuế đạt 67.067.575.126 đồng (gấp 64,8 lần 2008).

Những tháng đầu năm 2010 thị trường chứng khoán có nhiều biến động khôn lường, điều này gây ra những khó khăn cho hoạt động kinh doanh của các Công ty chứng

khoán. Tuy nhiên, sau 6 tháng đầu năm 2010 kết quả kinh doanh của WSS đạt được tương đối khả quan. Tổng doanh thu của Công ty là 88.091.229.346 đồng (hoàn thành 60% kế hoạch năm 2010); lợi nhuận sau thuế đạt 48.946.940.020 đồng.

Kết quả đạt được trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên WSS, đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

6.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty

WSS bắt đầu hoạt động khi thị trường chứng khoán đang sôi động, chỉ số VN-INDEX đầu năm 2008 ở mức xấp xỉ 1000 điểm. Thị trường đã trải qua nhiều sóng gió, giảm sâu vào cuối năm (VN-INDEX xuống mức 315 điểm) và tiếp tục giảm xuống 235.5 điểm vào ngày 24/2/2009. Vì vậy yếu tố tác động đến hoạt động của Công ty cơ bản là không thuận lợi. Tuy nhiên, cạnh đó Công ty cũng đã tận dụng được những cơ hội quý báu để biến thành lợi nhuận của mình.

Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty bao gồm:

a. Thuận lợi

Sự hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán

Thị trường chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật. Do chính sách pháp luật tạo ra những ràng buộc về mặt pháp lý, tác động đến các quyền và nghĩa vụ của các nhà đầu tư, công ty chứng khoán và các chủ thể khác tham gia thị trường nên ít nhiều ảnh hưởng đến thị trường và hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và Công ty Chứng khoán Phố Wall nói riêng.

Năm 2009, hành lang pháp lý cho Chứng khoán và Thị trường chứng khoán Việt Nam có những thay đổi lớn. Một loạt văn bản pháp lý hướng dẫn luật chứng khoán được Chính phủ, Bộ Tài chính, UBCKNN ban hành đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động thông suốt cho các chủ thể tham gia thị trường. Các văn bản mới được ban hành như: Thông tư số 194/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 02/10/2009 hướng dẫn chào mua công khai cổ phiếu của các công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng dạng đóng; Thông tư 50/2009/TT – BTC ban hành ngày 16/03/2009 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán...

Nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và hồi phục trở lại

Bước vào năm 2009, nền kinh tế Thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do hậu quả từ cuộc khủng hoảng tài chính sâu rộng năm 2008. Tuy nhiên, việc điều hành linh hoạt các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, cùng các biện pháp kích cầu, hỗ trợ lãi suất... của Chính phủ đã dần đưa Việt Nam ra khỏi khủng hoảng một cách nhanh chóng. GDP năm 2009 tăng 5,32% mức lạm phát ở một con số là một thành công của Kinh tế Việt Nam. Sự phục hồi của nền kinh tế đã tác động trực tiếp đến hoạt động của Doanh nghiệp trong đó có hoạt động của

WSS, đây là một nhân tố thuận lợi cho việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển các mảng kinh doanh của Công ty.

Thị trường chứng khoán tăng trưởng trở lại và mở rộng quy mô

Năm 2009, là một năm đầy biến động của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, mà cụ thể là sự sụt giảm của chứng khoán thế giới tâm lý sợ hãi và tháo chạy đã bao trùm toàn thị trường. Ngày 24/02/2009, chỉ số VnIndex chạm đáy 235,5 điểm. Tuy nhiên, sang quý II và Quý III chính sách của Chính phủ cứu nền kinh tế bắt đầu phát huy tác dụng, cùng đó thị trường chứng khoán đã có bước phát triển nhạy vọt và đạt gần 630 điểm vào cuối tháng 10. Sự tăng trưởng và biến động của thị trường chứng khoán đã tạo điều kiện cho nhà đầu tư kiếm lời và cũng là cơ hội lớn cho các công ty chứng khoán tạo ra những bước đột phá trong doanh thu và lợi nhuận bằng hoạt động tự doanh và phí dịch vụ từ hoạt động Môi giới và tư vấn. WSS cũng nhận định sau khủng hoảng là một cơ hội để đột phá cho Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã nhạy bén tận dụng được lợi thế sẵn có của công ty để biến những cơ hội thành kết quả kinh doanh ấn tượng của Công ty năm 2009.

Thị trường chứng khoán 2009, không những có những biến động tích cực mà còn có sự mở rộng theo quy mô. Kết thúc năm 2009, cả hai thị trường có 457 doanh nghiệp niêm yết với tổng vốn hóa thị trường đạt 620 nghìn tỷ (gần 40% GDP năm 2009). Thanh khoản thị trường năm 2009 cũng tăng vọt, giá trị giao dịch bình quân đạt 3000 tỷ đồng/1 phiên tăng gấp 4 lần so với năm 2008. Ngày 24/06/2009, thị trường của các Doanh nghiệp chưa niêm yết ra đời, tạo ra một kênh đầu tư cho thị trường, tuy rằng hoạt động UPCoM không được như kỳ vọng.

Sự biến động thị trường và sự mở rộng quy mô của thị trường đã tạo điều kiện cho WSS gia tăng số lượng khách hàng, giá trị giao dịch và doanh thu của các mảng dịch vụ.

b. Khó khăn

Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt

Môi trường cạnh tranh gay gắt là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của WSS. Hiện nay, có hơn 100 công ty chứng khoán tham gia thị trường, trong khi đó quy mô thị trường còn quá nhỏ bé. Vì vậy cạnh tranh, giành giật thị phần giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt cả về công nghệ, địa bàn hoạt động, chất lượng sản phẩm dịch vụ và phí dịch vụ. Chiến dịch giảm phí giao dịch, giảm phí tư vấn rất rõ rệt làm doanh thu công ty bị ảnh hưởng. Ngược lại, để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty đã tích cực đầu tư để nâng cao chất lượng dịch vụ, hình ảnh, thương hiệu của Công ty. Các khoản chi phí đầu tư tăng, trong khi đó việc tăng doanh thu có nhiều khó khăn. Do đó kết quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng.

Năm 2009, là năm các công ty chứng khoán đưa ra các dịch vụ về đòn bẩy tài chính và cho phép bán trước chứng khoán để tạo ra tính thanh khoản và quay vòng vốn cho nhà đầu tư nhằm đem lại phí giao dịch cho các Công ty Chứng khoán. Cùng với dịch vụ đòn bẩy tài chính, bán trước chứng khoán là việc nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc, tư vấn khách hàng đã trở thành công cụ hữu hiệu để cạnh tranh thị phần Môi giới.

WSS nhận thức được những thách thức trong môi trường cạnh tranh hiện nay, nên Công ty luôn nghiên cứu đưa ra các sản phẩm dịch vụ phù hợp với thị trường và phù hợp với phương châm phát triển của Công ty.

Kinh tế vĩ mô biến động và các chính sách tài chính của Chính Phủ

Năm 2009 là năm nền kinh tế bước ra từ khủng hoảng, nên kinh tế vĩ mô 2009 có sự biến động khôn lường như sự biến động thất thường trên thị trường ngoại hối, nổi lo lạm phát vào cuối năm 2009 đã buộc chính phủ thắt chặt tiền tệ; ngân hàng nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại ngừng cho vay chứng khoán. Ngoài ra các thị trường vàng, dầu mỏ, bất động sản cũng biến động. Chính sự biến động vĩ mô và chính sách của Chính phủ đã tác động lên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, tâm lý sợ hãi cùng với việc dùng đòn bẩy đã tạo ra những phiên giảm điểm mạnh, gây ra sự biến động sụt sùi trên thị trường chứng khoán.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall là một trong những doanh nghiệp trẻ trong ngành chứng khoán, hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt. Tuy vậy, Công ty tự tin sẽ phát triển vững chắc để vươn lên, trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn.

Thế mạnh nổi trội của Công ty là Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành có tầm nhìn chiến lược, có mối quan hệ rộng rãi trong giới kinh doanh. Đội ngũ nhân sự Công ty có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm. 100% cán bộ quản lý có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trong đó hầu hết là được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới.

Cùng với đội ngũ nhân sự có chất lượng cao, Công ty xác định công nghệ thông tin có vai trò hết sức quan trọng nên đã mạnh dạn đầu tư công nghệ hiện đại, thuận tiện cho hoạt động giao dịch chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư và phân tích dự báo.

Hơn nữa, Công ty tự hào có mối quan hệ hợp tác chiến lược với nhiều tổ chức tài chính và các đối tác lớn trên thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Ngoài ra, Công ty có trụ sở chính tại vị trí Trung tâm, thuận lợi cho các hoạt động giao dịch của nhà đầu tư và khách hàng.

Nhờ phát huy được những thế mạnh nên Công ty đã có những bước đi vững chắc, trụ vững trong thời kỳ khó khăn, tận dụng được cơ hội nên công ty đã có kết quả

kinh doanh khá ấn tượng năm 2009. Thời gian gần đây, khi thị trường chứng khoán hồi phục, Công ty cũng đã đạt được kết quả khả quan. Mặc dù mạng lưới hoạt động còn hạn chế, nhưng thị phần môi giới ngày một tăng và cao hơn so với nhiều công ty có quy mô tương tự và ra đời cùng thời điểm. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng gặt hái được nhiều thành công. Công ty đã có kinh nghiệm tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng nước ngoài và đang triển khai một số hợp đồng tư vấn có giá trị rất lớn. Hoạt động tư doanh cũng đã khẳng định được thành công trong thời gian qua.

7.2. Triển vọng ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi ra đời đến nay đã trải qua nhiều thời kỳ thăng trầm, nhưng nhìn chung đã đạt được tốc độ phát triển khá nhanh. Thị trường sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong tương lai bởi các lý do sau:

Hiện nay, quy mô thị trường vẫn còn nhỏ bé so với nhiều thị trường chứng khoán trong khu vực và trên thế giới, điều đó sẽ tạo cơ hội tiếp tục mở rộng và phát triển.

Đặc biệt, thị trường chứng khoán nước ta được Nhà nước và các tổ chức có liên quan hết sức quan tâm, tạo điều kiện phát triển, trong đó phải kể đến sự quan tâm đặc biệt của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cũng như nhiều cơ quan khác. Một số hoạt động và chính sách tạo điều kiện hỗ trợ thị trường và hỗ trợ hoạt động của các công ty chứng khoán điển hình là:

- Sự quan tâm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với sự ra đời và phát triển của thị trường giao dịch chứng khoán của các Công ty đại chúng chưa chào bán (UPCoM);
- Các quy định về tài trợ giao dịch được ban hành sẽ thúc đẩy gia tăng giá trị giao dịch;
- Việc kết nối trực tuyến giữa các công ty chứng khoán với cả SGDC Thành phố Hồ Chí Minh và SGDC Hà Nội đã và đang tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho giao dịch, tránh hiện tượng tắc nghẽn. Điều đó làm tiền đề cho việc tăng trưởng giao dịch trong tương lai.
- Việc quy định bắt buộc phải có tổ chức bảo lãnh phát hành cổ phần với quy mô hơn 100 tỷ sẽ tạo điều kiện phát triển hoạt động bảo lãnh phát hành và hỗ trợ thị trường hoạt động chuyên nghiệp hơn.
- Chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước sẽ giúp thị trường phát triển với quy mô ngày càng lớn hơn.
- Yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan quản lý đối với các doanh nghiệp chào bán về sự công khai, minh bạch sẽ bảo đảm cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Hơn nữa, nền kinh tế nước ta đã qua khủng hoảng và tiếp tục phát triển nhanh trong những năm tới sẽ là nhân tố cơ bản cho sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Tiếp theo, yếu tố có vai trò hết sức quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thị trường là ngày càng có nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước quan tâm đến thị trường, thể hiện ở số lượng công ty chào bán ngày một đông đảo, các nhà đầu tư mới tham gia thị trường cũng tăng đáng kể.

Những yếu tố đó đã cho thấy cơ hội phát triển của thị trường chứng khoán trong tương lai là rất lớn.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển Công ty với định hướng của ngành

Trên cơ sở phân tích, nhận định về tiềm năng phát triển của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong thời gian tới, chính sách nhất quán của Nhà nước là phát triển thị trường vốn để tạo điều kiện hỗ trợ nền kinh tế phát triển, đồng thời qua phân tích sự phát triển của thị trường chứng khoán trên thế giới, Công ty đã có định hướng trong thời gian tới sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh.

Công ty có kế hoạch chào bán thêm cổ phiếu và trái phiếu để nâng cao năng lực tài chính cho Công ty. Với số vốn lớn hơn, Công ty sẽ thuận tiện hơn trong quan hệ hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước để khai thác các cơ hội đầu tư, kinh doanh. Thực tế, hiện nay Công ty có mối quan hệ hợp tác với nhiều đối tác đang sở hữu những dự án đầu tư lớn hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi nhuận cao. Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp Công ty có thêm sức mạnh tài chính để có thể sẵn sàng tham gia hợp tác triển khai thực hiện các dự án.

WSS đang thực hiện việc mở rộng mạng lưới hoạt động, thông qua việc mở thêm các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình. Riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, ngoài chi nhánh, Công ty có kế hoạch mở rộng thêm một số phòng giao dịch để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư.

Để thuận tiện hơn nữa cho hoạt động giao dịch và các hoạt động hỗ trợ, Công ty tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

Công ty đang xin bổ sung thêm nghiệp vụ bảo lãnh phát hành để hướng tới phát triển mảng dịch vụ còn nhiều tiềm năng này. Hoạt động tự vấn tài chính doanh nghiệp sẽ tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, hướng tới các khách hàng nước ngoài để phát huy triệt để lợi thế về quan hệ hợp tác sẵn có.

Hoạt động tự doanh - đầu tư, Công ty sẽ tiếp tục quan tâm nhiều hơn với phương châm an toàn và hiệu quả để tận dụng triệt để cơ hội thị trường.

Cho đến nay, đánh giá lại định hướng phát triển, Công ty cho rằng những định hướng vạch ra là hoàn toàn phù hợp với tiềm năng phát triển của thị trường chứng

khoán trong tương lai và phù hợp với điều kiện khả năng của Công ty xét trên các phương diện quy mô vốn, trình độ nhân sự, uy tín thương hiệu và các lợi thế trong kinh doanh.

8. Chính sách đối với người lao động

Tính tới thời điểm 22/04/2010, tổng số lao động toàn Công ty là 74 người. Gần 90% số cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã học qua các lớp chứng chỉ về chứng khoán của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu lao động theo trình độ tính đến ngày 22/04/2010 như sau:

Trình độ học vấn	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	11	15
Đại học	53	72
Cao đẳng, trung cấp	10	13
Tổng cộng	74	100

Nguồn: Báo cáo của Phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

Chính sách thu hút nhân tài

WSS dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích

tin thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

Đào tạo nâng cao trình độ

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của mỗi Công ty trong Tập đoàn);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: tham gia mua cổ phiếu của Công ty và Tập đoàn theo giá ưu đãi, đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và Tập đoàn. v.v...

Chính sách lương

Chính sách lương của WSS đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

Bảo hiểm và phúc lợi

WSS thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

9. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng Quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2008, WSS chưa chi trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận được chia do mức lợi nhuận không cao và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua. Sang năm 2009, do kết quả hoạt động tốt nên Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức 20% bằng tiền mặt.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) *Trích khấu hao tài sản cố định*

Theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về việc ban hành về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Công ty thực hiện việc khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình theo phương pháp đường thẳng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | | |
|----------------------|-------|-----|
| - Máy móc, thiết bị | 03-07 | năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03 | năm |
| - Phần mềm quản lý | 03 | năm |

b) *Mức lương bình quân*

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động là 8.700.000 VND/tháng trong năm 2009. Có thể nói mức thu nhập người lao động trong Công ty ở trên mặt bằng chung so với các doanh nghiệp khác trong ngành, điều đó đã mang lại cho WSS đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc.

c) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng hạn. Tính tới thời điểm 30/9/2009, Công ty không phát sinh bất kỳ các khoản nợ nào quá hạn. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với khách hàng.

d) *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của pháp luật (Luật doanh nghiệp 2005, Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007) và Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty phải trích lập các quỹ, trong đó quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 100% vốn điều lệ Công ty, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ. Thực tế, do kết quả kinh doanh của Công ty năm 2008 không cao (lợi nhuận sau thuế 762.207.301 đồng) nên Công ty tạm thời chưa trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Phần lẽ ra được trích lập cho quỹ này, Công ty dồn cho quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, do thị trường chứng khoán vào khoảng thời gian này xuất hiện nhiều nguy cơ rủi ro. Do đó, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập bằng 10% lợi nhuận ròng sau thuế. Năm 2009, đã thực hiện trích bù cho quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đối với phần chưa trích lập năm 2008 và thực hiện trích lập quỹ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, hướng dẫn của Bộ tài chính, Điều lệ tổ chức hoạt động của WSS, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Số dư quỹ như sau:

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	76.220.730	6.782.978.234	11.677.672.245
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	800.782.665
Tổng cộng	76.220.730	6.782.978.234	12.478.454.910

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007; 2008; 6 tháng đầu năm 2010.

f) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tính tới thời điểm 30/06/2010, Công ty không có khoản nợ vay ngân hàng nào.

g) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Phải thu của tổ chức phát hành chứng khoán	-	-	-
Phải thu của người đầu tư	700.000.000	104.857.440	104.648.960
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
Phải thu nội bộ	-	3.000.000	-
Ứng trước cho người bán	6.479.476.975	308.691.900	2.812.112.780
Phải thu khác	3.874.272.015	2.612.927.476	5.160.389.544
Tổng cộng	11.053.748.990	3.029.476.816	8.077.151.284

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; 2009; báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2010

Các khoản phải trả	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	10.661.120.553	40.103.268.083	59.899.348.936
Phải trả người bán	202.177.485	418.093.856	248.238.249
Người mua trả tiền trước	75.000.000	10.029.040.056	4.323.515.648
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	201.448.036	15.997.592.653	29.711.258.337
Phải trả nhân viên	32.296.435	445.011.377	3.382.635.103
Chi phí phải trả	-	-	85.858.585
Phải trả hoạt động giao dịch Chứng khoán	9.876.348.597	8.417.740.213	7.207.861.996
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi Trái phiếu	-	440.839.928	558.157.853
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	249.300.000	-	4.790.273.500
Phải trả, phải nộp khác	24.550.000	4.354.950.000	8.790.767.000
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	10.661.120.553	40.103.268.083	59.899.348.936

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; 2009 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2010.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	6Th 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,11	7,28	0,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,20	6,21	5,21
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	3,91	1,08	0,55
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,89	9,07	12,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,26	9,98	14,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,11	0,22	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/DTT	%	3,85	68,92	55,56
Hệ số LNST/VCSH	%	0,45	16,69	11,98
Hệ số LNST/Vốn điều lệ	%	0,45	18,32	13,37
Hệ số LNST/Tổng TS	%	0,42	15,18	10,47
Hệ số LN từ hoạt động KD/DT thuần	%	3,85	83,42	73,85
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG 10.000đ/cp)				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đ	45	3.635	1.337
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần	đ	10.140	10.978	11.136

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; 2009 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2010

11. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH TÚ

Ngày sinh : 05/06/1960

Giới tính : Nam

Nơi sinh : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 010212434, ngày cấp 13/11/2008, nơi cấp CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : Số 97 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04.39367083

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, Kinh tế

Quá trình công tác
Từ năm 2001-2004: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng;
Từ năm 2004-2007: Cán bộ Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Mỹ Việt;
Từ tháng 12/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô Thị Phố Wall

Số cổ phần nắm giữ : 3.200.000 cổ phần

Trong đó

- Cổ phần phổ thông : 1.600.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết : 1.600.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

Họ và tên : PHẠM ĐIỂM HOA

Ngày sinh	: 01/10/1976
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011768946, ngày cấp: 25/06/2008, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 40 Ấu Triệu, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác	Từ năm 2000 - 2001: Công tác tại Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam; Từ năm 2001 - 2005: Công tác tại Công ty Chứng khoán Melbourne, Úc; Từ năm 2006 - 2007: Công tác tại Công ty TNHH Du lịch – Thương mại Mỹ Việt; Từ tháng 12/2007 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
Chức vụ hiện nay	: Phó Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 305.000 cổ phần
<u>Trong đó</u>	
- Cổ phần phổ thông	: 305.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không
Lợi ích liên quan đến công ty : Không

Họ và tên : **PHẠM ĐỨC LONG**

Ngày sinh : 20/6/1971

Giới tính : Nam

Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 012306453, ngày cấp: 20/11/1999, nơi cấp: Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số nhà 25 Tổ 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại : Căn hộ 808 nhà C khu đô thị mới VINACONEX3, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : 04.39367083

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác
Từ năm 1993-1994: Công ty Tư vấn luật Đông Phương, Hà Nội;
Từ năm 1994-1998: Thanh tra Nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ);
Từ năm 1998- 2007: Công tác tại Văn phòng Chính phủ;
Từ năm 2007- 2007: Công tác tại Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt;
Từ tháng 12/2007 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT – Kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 50.000 cổ phần

Trong đó

- Cổ phần phổ thông	: 50.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

Họ và tên	: PHẠM XUÂN PHƯƠNG
Ngày sinh	: 30/06/1965
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Cao Bằng
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 0120931134, ngày cấp: 16/11/2006, nơi cấp: Hà Nội.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 43C, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 43C, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: không
Quá trình công tác	Từ năm 1984 -1990: Nhân viên Công ty XNK Lạng Sơn; Từ năm 1990 -1998: Giám đốc Chi nhánh Cty TM & XNK Becamex tại Lạng Sơn Từ năm 1998-2003: Cán bộ Trung tâm KHTN và CNQG Từ năm 2003 đến nay: Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh và đầu tư

	Bình Dương
	Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh và đầu tư Bình Dương
Số cổ phần nắm giữ	: 1.700.000 cổ phần
Trong đó	
- Cổ phần phổ thông	: 1.700.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

Họ và tên	: NGÔ TIẾN MINH
Ngày sinh	: 01/01/1965
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011038704, ngày cấp: 19/05/1998, nơi cấp: Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Số 88, Tổ 58B, Lương Sứ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 88, Tổ 58B, Lương Sứ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 10/10

Trình độ chuyên môn	: không
Quá trình công tác	Từ năm 1994 -2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Mỹ Việt Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 1.300.000 cổ phần
<u>Trong đó</u>	
- Cổ phần phổ thông	: 0 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 1.300.000 cổ phần
Số cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Các khoản nợ đối với công ty	: Không
Lợi ích liên quan đến công ty	: Không

Họ và tên : PHẠM THỊ LỢI

Giới tính:	Nữ
Số CMND:	024804887, ngày cấp 22/10/2007, nơi cấp CA TP Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh:	12/07/1960
Nơi sinh:	Yên Bái
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	40/22 Nguyễn Giản Thanh, F15 Q10 TP. Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.393967083
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác:	
➤ Từ năm 1981 - 1989:	Nhân viên Bưu điện Tỉnh Hoàng Liên Sơn;

- Từ năm 1991 - 1992: Chuyên viên kinh tế tài chính Bưu điện tỉnh Hoàng Liên Sơn
 - Từ năm 1992 - 1993: Nhân viên Kế toán Nhà máy Cáp và Vật liệu Viễn Thông
 - Từ năm 1993 - 1995: Phụ trách P.Kế toán Nhà máy Cáp và Vật liệu Viễn Thông
 - Từ năm 1996 - 1997: Kế toán trưởng Công ty CP Cáp và Vật liệu Viễn Thông
 - Từ năm 1998 - 2004: Kế toán trưởng Công ty CP Cáp và Vật liệu Viễn Thông
 - Từ 2005 - nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Cáp và vật liệu Viễn Thông
 - Từ tháng 12/2007 đến nay : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Cáp và vật liệu Viễn Thông
- Số cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần
- + Số cổ phần phổ thông : 100.000
 - + Số cổ phần ưu đãi biểu quyết : 0 cổ phần
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

11.2 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	: PHẠM ĐIỂM HOA (<i>xem sơ yếu lý lịch ở trên</i>)
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Họ và tên	: PHẠM ĐỨC LONG (<i>xem sơ yếu lý lịch ở trên</i>)
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
Họ và tên	: VŨ NGỌC LAN
Ngày sinh	: 12/06/1976
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh

Số CMTND : 011987228 ngày cấp 31/01/2007 nơi cấp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 24, Ngách 54/25, Kim Nguru, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : Số 24, Ngách 54/25, Kim Nguru, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04.39367083

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác
Từ năm 6/1996 – 11/1996: Nhân viên Kế toán Công ty Best Return Investment
Từ năm 12/1996-2004: Kế toán Công ty hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam Hà Nội
Từ năm 06/2004 – 06/2007: Trưởng phòng Du lịch nước ngoài Công ty TNHH Du lịch – Thương Mại Mỹ Việt
Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 50.000 cổ phần

Trong đó

- Cổ phần phổ thông : 50.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết : 0 cổ phần

Cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

11.3 Ban kiểm soát

Họ và tên : **TRẦN ĐÌNH TÙNG**

Ngày sinh : 04/08/1957

Giới tính : Nam

Nơi sinh : Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011658988 ngày cấp 02/06/2009 nơi cấp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ 26, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : Tổ 26, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04.39367083

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác
Từ năm 1994-1997: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty XNK và hợp tác đầu tư
Từ năm 1997- 2007: Kế toán trưởng Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam
Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 340.000 cổ phần

Trong đó

- Cổ phần phổ thông : 340.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết : 0 cổ phần

Cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

Họ và tên : ĐẶNG THANH LAN

Ngày sinh : 12/09/1983

Giới tính : Nữ

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 012113795 ngày cấp 13/09/2006 nơi cấp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 44C Ngõ 79, Tổ 1, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : 44C Ngõ 79, Tổ 1, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan : 04.36341975

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Trung học Kinh tế

Quá trình công tác
Từ năm 2005 - 12/2006: Cán bộ quản lý Tràng tiền Plaza
Từ tháng 04/2007 – 12/2007: Công ty TNHH Du lịch & Thương mại Mỹ Việt
Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban Kiểm Soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cơ sở Hoàng Mai

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Trong đó

- Cổ phần phổ thông : 0 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết : 0 cổ phần

Số cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

Họ và tên	: ĐÀO THỊ BÍCH KHÁNH
Ngày sinh	: 02/09/1959
Giới tính	: Nữ
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 011987228 ngày cấp 31/01/2007 nơi cấp Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số 256 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 256 – Hà Huy Tập – Yên Viên – Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: (84-4) 3827 2158
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	Từ năm 1982 - 1997: Công ty Cầu Gỗ Đuống Từ năm 1997 - 2007: Công ty May Đức Giang Từ tháng 12/2007 đến nay: Tổng Công ty May Đức Giang Từ tháng 12/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Kế toán trưởng Tổng Công ty Đức Giang
Số cổ phần nắm giữ	: 20.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>	
- Cổ phần phổ thông	: 20.000 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi biểu quyết	: 0 cổ phần
Số cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Lợi ích liên quan đến công ty : Không

11.4 Kế toán trưởng

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN NGUYỄN
Ngày sinh	: 01/11/1967
Giới tính	: Nam
Nơi sinh	: Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 012714976 ngày cấp 29/10/2004 nơi cấp Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: Số 5, Ngõ 7, Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 5, Ngõ 7, Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại cơ quan	: 04.39367083
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tốt nghiệp Đại học Thương Mại
Quá trình công tác	Từ năm 1989 – 1995: Công tác tại Công ty TNHH Chí Thành II Từ năm 1995 – 10/1999: Công tác tại Công ty TNHH Quốc Bảo Từ năm 11/1999 – 11/2000: Công tác tại Chương trình Hợp tác Y tế Việt Nam – Thụy Điển Từ năm 11/2000 – 08/2006 : Công tác tại Công ty LD TNHH Phát Triển Đệ Nhất Từ năm 09/2006 – 12/2008 : Công tác tại Công ty TNHH Sunjin Vina Từ tháng 1/2009 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: 20.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>	

- Cổ phần phổ thông : 20.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi biểu quyết : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Lợi ích liên quan đến công ty : Không

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định

Danh mục tài sản cố định theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2009:

Đơn vị : đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
2	Máy móc, thiết bị	2.574.836.788	624.723.324	1.950.113.464
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.081.332.752	129.284.912	952.047.840
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.580.885.737	916.359.653	1.664.526.084
5	Phần mềm giao dịch, kế toán	-	-	-
	Tổng	6.237.055.277	1.670.367.889	4.566.687.388

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 của Công ty CP Chứng khoán Phố Wall)

Danh mục tài sản cố định theo Báo cáo tài chính được soát xét tại thời điểm 30/06/2010

Đơn vị : đồng

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình			

1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
2	Máy móc, thiết bị	3.479.857.335	965.532.234	2.514.325.101
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.081.332.752	219.395.978	861.936.774
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.580.885.737	1.178.331.311	1.402.554.426
5	Phần mềm giao dịch, kế toán	-	-	-
	Tổng	7.142.075.824	2.363.259.523	4.778.816.301

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý soát xét 6 tháng đầu năm 2010)

Mô tả một số tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh

(Thiết bị Công bố thông tin & Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin)

STT	Tên thiết bị	SL	Vị trí	Diễn giải
1	Bảng điện tử	06	Sàn giao dịch	Hiển thị kết quả giao dịch cho nhà đầu tư
2	Máy tính phục vụ tra cứu thông tin	03	Sàn giao dịch	Phục vụ tra cứu thông tin cho nhà đầu tư
3	Bản dán thông tin	02	Sàn giao dịch	Ghi các thông tin cập nhật trên sàn.
4	Website	01	Server web phòng máy chủ	Công bố thông tin của Công ty, thông tin thị trường, thông tin doanh nghiệp
Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin				
5	Phòng máy chủ	01	Tầng 3	Được thiết kế theo tiêu chuẩn Cisco.
6	Máy chủ	12	Phòng server	<ul style="list-style-type: none"> - 5 Sun server V215: 2*1.5GHz, 2 GB RAM, 2*73 GB HDD: Phục vụ phần mềm giao dịch - 3 HP DL380: Dual-Core Intel Xeon Processor 5060 (3.2GHz, 130 Watts, 1066 FSB), 4GB RAM, 3*72,8 GB HDD: Phục vụ Web và Backup Web - 4 Máy chủ tác nghiệp: Core 2

				Duo E4300 - 2 x 1.8GHz ; SK 775, 1GB RAM, 80GB HDD
7	Máy tính cá nhân	84	Cấp cho nhân viên trong các phòng ban	<p>- HP DX7200 số lượng 23: Core 2 Duo E4300 - 2 x 1.8GHz ; SK 775, 512 MB RAM, 80GB HDD, HP Monitor 17" LCD</p> <p>- HP DX7400 Số lượng 6: Core 2 Duo E4300 - 2 x 1.8 GHz; SK 775, 1GB RAM, 80GB HDD, HP Monitor 17" LCD</p> <p>- Máy tính xách tay số lượng 6: Core 2 Duo 1.73 GHz, 512MB RAM, 80GB HDD</p>
8	Máy Fax	02	Sàn giao dịch Phòng HCNS	Phục vụ gửi và nhận tài liệu
9	Máy Photo	01	Sàn giao dịch	Phục vụ việc in ấn và photo copy tài liệu của nhân viên và khách hàng.
10	Tổng đài điện thoại	01	Phòng server	Tổng đài Simem Hipath1190 (8 đầu vào, 40 đầu ra, tự động ghi âm cuộc thoại gọi đến và gọi đi, khả năng mở rộng của hệ thống lên 32 trung kế 140 thuê bao)
11	Điện thoại	40	Tại bàn làm việc của mỗi nhân viên	Phục vụ liên lạc trong Công ty
12	Đường truyền	07	Tại phòng server	<ul style="list-style-type: none"> - 03 Lease line phục vụ truyền số liệu HASTC <-> WSS và web, mail - 01 MegaBiz phục vụ backup. - 03 ADSL phục vụ nhân viên và khách hàng.
13	Tường lửa	01	Phòng server	Tường lửa Cisco Firewall ASA5520 bảo mật ngăn ngừa tấn công

Tất cả các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng đều có bản quyền (licience).

13. Tình hình tuân thủ chế độ tài chính theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007

Nội dung	Đơn vị	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Cổ phiếu quỹ	Đ	-	-	-
Vốn khả dụng/Vốn nợ điều chỉnh	%	707	758	558
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,062	0,0998	0,145
Giá trị còn lại TSCĐ/ Vốn ĐL	%	2,4	1,24	1,30

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2010

Tỷ lệ đầu tư vào các tổ chức khác tại thời điểm 31/12/2008

Công ty	Số lượng CP năm giữ	Giá trị đầu tư (đ)	Số lượng cổ phiếu lưu hành	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ ĐT/ Tổng TS (%)
Tập đoàn Hòa Phát	55.560	3.191.819.986	198.000.000	0,028	1,76
Công ty CP chứng khoán Kim Long	80	1.548.308	97.052.590	0,00	0,00
Tổng Công ty CP Bảo Hiểm Dầu khí VN	5.000	152.809.488	103.550.000	0,005	0,08
CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	10	432.480	12.950.000	0,00	0,00
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng Sông Đà	45.000	1.400.000.000	1.100.000.000	0,004	0,77
NHTMCP Kiên Long	2.000.000	30.000.000.000	85.000.600	2,35	16,55
Công ty CP May Đức Giang	700.000	21.000.000.000	5.185.500	13,50	11,59
Công ty Cp Khoáng sản Thiên Đức	530.000	6.900.000.000	5.000.000	10,60	3,81
Công ty CP XD &PT Đô thị	106.500	19.010.000.000	900.000	11,83	10,49

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008)

Tỷ lệ đầu tư vào Tổ chức khác tại thời điểm 31/12/2009

Tên Công ty	Số lượng CP nắm giữ	Giá trị đầu tư (đ)	Số lượng cổ phiếu lưu hành	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ Đầu tư/ Tổng TS (%)
Công ty CP Khoáng sản Thiên Đức	530.000	6.900.000.000	5.000.000	10,60	1,56
Tổng công ty May Đức Giang	700.000	21.000.000.000	5.185.500	13,50	4,75
Công ty cổ phần ĐT&PT Đô thị Phố Wall	149.500	14.950.000.000	1.000.000	14,95	3,38
Công ty cổ phần XD&PT đô thị	164.830	24.843.000.000	1.100.000	14,98	5,62

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009)

Tỷ lệ Đầu tư vào tổ chức khác tại thời điểm 30/06/2010

Tên công ty	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị đầu tư (đ)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ Đầu tư/ Tổng TS (%)
Công ty CP Khoáng sản Thiên Đức	530.000	6.900.000.000	5.000.000	10,60	1,48
Tổng Công ty May Đức Giang	700.000	21.000.000.000	5.185.500	13,50	4,49
Công ty cổ phần ĐT&PT đô thị phố Wall	149.500	14.950.000.000	1.000.000	14,95	3,20
Công ty cổ phần XD&PT đô thị	164.830	24.843.000.000	1.100.000	14,98	5,31

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2010)

14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2010

14.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT)

a) Điểm mạnh

Công ty được thành lập bởi các cổ đông là các doanh nghiệp danh tiếng có tiềm lực lớn như Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn Thông, Tổng Công ty Đức Giang và một số cổ đông cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

Bộ máy Lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược, cùng đội ngũ nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý có trình độ cao, giàu kinh nghiệm, được đào tạo tại các trường đại học có danh tiếng trên ở trong nước và thế giới. 100% cán bộ quản lý của WSS có trình độ từ thạc sĩ trở lên, chủ yếu được đào tạo và có kinh nghiệm làm việc ở nước ngoài. Đó là nguồn lực vô giá sẽ mang lại thành công cho Công ty.

Công ty đã đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động giao dịch chứng khoán, phân tích dự báo và các hoạt động hỗ trợ, đảm bảo các hoạt động của Công ty nhanh, chính xác, hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, WSS có thế mạnh trong việc quan hệ với các đối tác nước ngoài và các tổ chức tài chính lớn trong nước để cùng hỗ trợ, hợp tác với nhau, tận dụng các sức mạnh tiềm ẩn và khai thác được tối đa những cơ hội của thị trường.

Các sản phẩm, dịch vụ của WSS thực sự hấp dẫn, mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng và được khách hàng đánh giá cao.

Với thế mạnh hiện có, WSS đã và đang đem tới cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ nổi trội với giá trị khác biệt luôn làm khách hàng hài lòng.

b) Điểm yếu

Điểm yếu cơ bản là quy mô vốn hiện tại của Công ty còn hạn chế. Tuy nhiên, vấn đề này sẽ sớm được khắc phục. Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 366 tỉ đồng. Sau đợt tăng vốn lần này, Công ty có chủ trương sẽ hợp tác với các tổ chức tài chính có uy tín vừa để tăng thêm quy mô, vừa để có thêm kinh nghiệm quản lý và mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác ra thế giới.

Cùng với hạn chế về vốn, mạng lưới và phạm vi hoạt động kinh doanh môi giới của Công ty cũng còn nhỏ, do Công ty chủ động không mở rộng trong thời kỳ khó khăn vừa qua. Công ty đã có chủ trương sẽ tích cực mở rộng mạng lưới hoạt động môi giới trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hoạt động marketing của Công ty trong thời gian qua chưa được chú trọng nên uy tín thương hiệu, cũng như tiềm năng thế mạnh và các sản phẩm dịch vụ của Công ty chưa được đánh giá đúng như thực chất.

c) Cơ hội

Hiện nay, nền kinh tế nước ta và thế giới đã đã thoát khỏi thời kỳ khó khăn nhất do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Thị trường chứng khoán đang trên đà phục hồi.

Hơn nữa, triển vọng phát triển kinh tế của nước ta là rất lớn, hiện nay thị trường chứng khoán Việt Nam hiện còn non trẻ, do đó trong tương lai lâu dài, thị trường còn nhiều cơ hội phát triển.

Thêm vào đó, sự quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ của Nhà nước đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán là cơ hội to lớn cho các Công ty chứng khoán nói chung và Công ty Chứng khoán Phố Wall nói riêng.

Chủ trương của Nhà nước về đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, đổi mới, sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nói chung cũng sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho Công ty.

Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán của các tổ chức và cá nhân trong nước vẫn còn thấp, hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng lớn.

d) Thách thức

Môi trường cạnh tranh đang diễn ra rất khốc liệt trong bối cảnh Quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay còn nhỏ bé so với các thị trường chứng khoán trong khu vực. Thị trường tài chính Việt Nam mở cửa 100% cho các tổ chức tài chính nước ngoài từ năm 2008 theo cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hiệp định Thương mại song phương Việt - Mỹ và các điều ước quốc tế có liên quan, do đó tạo ra áp lực cạnh tranh lớn hơn.

Hiểu biết của đại bộ phận dân chúng về đầu tư chứng khoán còn hạn chế và có phần lệch lạc làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư chuyên nghiệp cũng như hạn chế khả năng cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên nghiệp, có giá trị cao.

Do đặc điểm thị trường chứng khoán Việt Nam còn mới mẻ, nên thị trường biến động lớn, có thể gây ra rủi ro cao cho các nhà đầu tư.

14.2. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Trên cơ sở đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức và căn cứ vào thực tế tình hình thị trường cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty, WSS đề ra kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2010(*) như sau:

Đơn vị: 1000 Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009 (thực tế)	Năm 2010	
		Giá trị	% tăng so với năm 2009
Vốn điều lệ	366.000.000	2.268.000.000	5.196,72%
Doanh thu thuần	97.307.248	186.000.000	91,15%
Lợi nhuận sau thuế	67.067.575	109.800.000	118,29%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	68,92%	59,03%	(9,89%)
Tỷ lệ Cổ tức/Mệnh giá	20%	15%	(25%)

(*): Kế hoạch lợi nhuận cổ tức nêu trên đã được đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 16/04/2010

Kế hoạch kinh doanh nêu trên được lập trên cơ sở thận trọng để đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

14.3. Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Căn cứ vào tình hình hiện nay, triển vọng phát triển của thị trường trong thời gian tới, Ban lãnh đạo WSS nhận định năm 2010 là cơ hội lớn cho WSS phát triển hoạt động kinh doanh và khẳng định tên tuổi của mình trên thị trường tài chính. Với khả năng, thực lực của mình, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra.

Căn cứ để đạt được kế hoạch ở một số mảng hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động môi giới

Dựa trên những kết quả đã đạt được trong năm 2009, Khối Kinh doanh dự kiến kế hoạch hoạt động trong năm 2010 như sau:

- Tổng số tài khoản mở mới : 3000 tài khoản
- Mở mới Chi nhánh/Phòng Giao dịch : 10
- Doanh thu phí giao dịch : 25 tỷ đồng

Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện kế hoạch

Phát triển các dịch vụ hỗ trợ khách hàng giao dịch với trọng tâm:

- ✓ Dịch vụ tài chính linh hoạt và dồi dào
- ✓ Tư vấn đầu tư chuyên nghiệp phù hợp nhiều đối tượng khách hàng
- ✓ Cơ sở vật chất kỹ thuật thuận tiện
- ✓ Các sản phẩm, dịch vụ hiện đại tới khách hàng VIP như: hợp tác đầu tư giao dịch kỳ hạn chứng khoán niêm yết

- Hoạt động tự doanh

Năm 2009 đã có nhiều sự kiện quan trọng có tác động lớn đến thị trường chứng khoán mà tần suất xuất hiện của các sự kiện đó phải tính bằng thập kỷ. Tại thị trường Việt Nam, tàn dư của cuộc khủng hoảng tài chính vẫn chưa chấm dứt. Thị trường chứng khoán lại trải qua một cú sốc mới của sự sụt giảm điểm quá nhanh trong 2 tháng cuối năm 2009. Năm 2010 trước mắt còn nhiều thử thách và sẽ là giai đoạn dần dần hồi phục kinh tế. Tuy nhiên, cơ hội tăng điểm mạnh của chỉ số VN-Index như diễn ra trong năm 2009 sẽ khó quay trở lại. Trước những diễn biến mới

của giai đoạn mới năm 2010, bộ phận Tự doanh sẽ có những hướng đi phù hợp với xu thế thị trường nhằm đạt mục tiêu:

- Đạt lợi nhuận 40% trên nguồn vốn được cấp cho Tự doanh;
- Tăng cường hoạt động thu thập thông tin và phát triển đối tác, cộng tác viên;
- Hợp tác với các tổ chức niêm yết và các đối tác tài chính mạnh, xây dựng những kế hoạch đầu tư, hợp tác đầu tư chứng khoán với quy mô lớn và hiệu quả xác định;
- Phát triển các kênh đầu tư đa dạng.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2010 chắc chắn sẽ đạt kết quả tốt. Với triển vọng thị trường chứng khoán năm 2010, Công ty sẽ tích cực, chủ động để có thêm được nhiều khách hàng tư vấn, đồng thời tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các khách hàng hiện có. Trên cơ sở đó, cùng với các hợp đồng đang thực hiện dở dang, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2010 phấn đấu đạt mục tiêu doanh thu 58,7 tỷ đồng.

Giải pháp:

- Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trong năm 2010;
- Phối hợp chặt chẽ với các định chế tài chính trong nước và quốc tế cùng khai thác hoạt động bảo lãnh phát hành hoặc đồng bảo lãnh phát hành cho các chứng khoán tốt;
- Phát triển quy mô lớn cho hoạt động của Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp tại chi nhánh Sài Gòn.

Kết quả kinh doanh năm 2009 đã thể hiện sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty và đặc biệt là sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của Ban lãnh đạo Công ty trong một năm đầy biến động phức tạp vừa qua.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành
Không có.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần chào bán
Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1 Loại chứng khoán:

Cổ phần phổ thông

2 Mệnh giá:

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

3 Tổng số chứng khoán chào bán:

70.200.000 cổ phần (*Bảy mươi triệu hai trăm nghìn cổ phần*)

a. Chào bán ra công chúng**Chào bán cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng cổ phần chào bán : 54.900.000 cổ phần
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1,5 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1,5 quyền mua cổ phiếu mới. Một quyền sẽ được mua 1 cổ phiếu mới)
- Tổng giá trị dự kiến chào bán : 549.000.000.000 đồng
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh : Số cổ phiếu lẻ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A tại ngày chốt danh sách quyền mua cổ phần sở hữu 1001 cổ phần sẽ được hưởng 1001 quyền mua cổ phần.

Số cổ phần được mua theo quyền tương ứng là: $1001 \times 1.5 = 1501,5$ cổ phần

Như vậy Cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được mua: 1501 cổ phần

- Xử lý số cổ phần còn dư do Cổ đông hiện hữu không mua hết: Sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác.

Chào bán cho cán bộ công nhân viên (xấp xỉ 5% vốn điều lệ):

- Số lượng cổ phần chào bán : 1.800.000 cổ phần
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị dự kiến chào bán : 18.000.000.000 đồng
- Mục đích: Thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó giữa CBCNV với Công ty.
- Xử lý số cổ phần còn dư do Cán bộ công nhân viên không mua hết: Sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng.

b. Chào bán riêng lẻ

- Số lượng cổ phần chào bán : 13.500.000 cổ phần
- Đối tượng chào bán : Chào bán cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập và cổ đông lớn có nhiều đóng góp với Công ty
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị dự kiến chào bán : 135.000.000.000 đồng
- Xử lý số cổ phần còn dư do thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập và cổ đông lớn có nhiều đóng góp với Công ty: sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác.

c. Nguyên tắc phân phối số cổ phần còn dư

Đối với số cổ phần còn dư sau khi kết thúc thời gian nộp tiền mua cổ phần (nếu có), HĐQT theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ phân phối số cổ phần còn dư

theo nguyên tắc đăng ký mua và ưu tiên thời gian đối với các nhà đầu tư có nhu cầu với giá bán không thấp hơn giá trị sổ sách của WSS tại thời điểm 30/6/2010.

d. Giá pha loãng cổ phiếu của đợt chào bán

Đối với các cổ phiếu đang niêm yết thì tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá pha loãng} = \frac{36.6 * P_c + 36.6 * 1.5 * 10.000 + 13.5 * 10.000 + 1.8 * 10.000}{36.6 + 70.2}$$

Với P_c : Là giá giao dịch bình quân tại ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua. Ví dụ giá giao dịch bình quân tại ngày chốt danh sách là 18.000 đồng thì **Giá pha loãng sẽ là: 12.741 đồng/cổ phiếu.**

4 Phương pháp tính giá:

Giá thị trường của cổ phần:

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thị giá cổ phần tại thời điểm ngày 30/6/2010 là: 17.900 đồng/cổ phần.

Giá trị sổ sách của cổ phần:

Căn cứ báo cáo tài chính được lập vào thời điểm 30/06/2010, giá trị sổ sách một cổ phần là:

Giá trị sổ sách của Công ty:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu (không bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi)}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/6/2010:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{407.604.964.639}{36.600.000} = 11.136 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá chào bán:

Giá chào bán ra công chúng giai đoạn 1 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua là 10.000 đồng/CP.

5 Phương thức phân phối

5.1. Phân phối cho cổ đông hiện hữu

Cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương pháp thực hiện quyền:

Đối với các cổ đông đã lưu ký: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

5.2. Phân phối cho cán bộ công nhân viên

Cổ phiếu được phân phối cho cán bộ công nhân viên theo phương thức phân phối trực tiếp tại trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

5.3. Phân phối cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập và cổ đông lớn có nhiều đóng góp

Cổ phiếu được phân phối cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập và cổ đông lớn có nhiều đóng góp theo phương thức phân phối trực tiếp tại trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

6 Thời gian và lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nhận giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN	D
2	Xác định ngày lập danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với TTTLK; SGDCK Hà Nội để triển khai chào bán cổ phiếu	D – (D+1)
3	Công bố thông tin về đợt chào bán	D – (D+7)
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D + 12
6	Phối hợp với TTLK phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán; Thông báo cho cán bộ công nhân viên; thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn được mua cổ phần.	(D+19) – (D+26)
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và nộp tiền mua cổ phần; Cán bộ công nhân viên; thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn nộp tiền mua cổ phần.	(D+27) – (D+40)
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và việc đăng ký mua của Cán bộ công nhân viên; thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn nộp tiền mua cổ phần	(D+41) – (D+45)

9	Xử lý cổ phần không chào bán hết (nếu có)	(D+45) – (D+47)
10	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán	D+50

Ghi chú: D là ngày dự kiến và tiến độ trên được tính theo ngày làm việc

6. Đăng ký mua cổ phần

6.1. Đối với cổ đông hiện hữu

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ đã được quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện quyền mua tại WSS.

Các Điều khoản có liên quan:

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu chào bán theo quy định của quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Người chủ sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại trụ sở chính của Công ty theo các thủ tục và quy định trong vòng 17 ngày làm việc kể từ khi quyền mua có hiệu lực mua.
- ✓ Bên chuyển nhượng và bên nhận quyền đều đã lưu ký chứng khoán:
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền. Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra sở hữu của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng cùng thuộc một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
- ✓ Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai cùng chưa thực hiện lưu ký:
 - Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký: Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản giao dịch chứng khoán và thực hiện việc chuyển nhượng.

- Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: việc chuyển nhượng thực hiện tại WSS.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: việc chuyển nhượng thực hiện tại WSS.
- Kết thúc thời hạn thực hiện quyền, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không được nhận bất kỳ sự đền bù nào từ phía công ty.

6.2. Đối với CBCNV, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp

WSS sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới CBCNV, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp là đối tượng được mua cổ phần để đăng ký mua và nộp tiền mua tại trụ sở chính của WSS.

7. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ – TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) không vượt quá 49% vốn điều lệ một công ty đại chúng.

Như vậy, số cổ phần phân phối theo các phương thức đều phải đảm bảo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của người nước ngoài không vượt quá 49% tổng số cổ phần chào bán đợt này.

8. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Đối với cổ đông hiện hữu:

Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình, nhưng quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định.

Chuyển nhượng cổ phần: toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện sau khi niêm yết bổ sung.

Đối với CBCNV:

Chuyển nhượng quyền mua: CBCNV được phép chuyển nhượng quyền mua của mình, nhưng quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định.

Chuyển nhượng cổ phần: cổ phần chào bán cho CBCNV là cổ phần phổ thông, việc chuyển nhượng phải tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp:

Chuyển nhượng quyền mua: thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp được phép chuyển nhượng quyền mua của mình, nhưng quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định.

Cổ phần của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn có nhiều đóng góp và các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua, đối tượng mua cổ phiếu dôi dư của phần chào bán riêng lẻ này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

9. Các loại thuế liên quan

Thuế thu nhập cá nhân:

Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH -12 được Quốc Hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân có quy định:

Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập cổ tức:

Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT –BTC hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định 100/2008/NĐ- CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, ban hành ngày 30/9/2008 và Thông tư số 62/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ban hành ngày 27/03/2009, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức (đối với cổ tức bằng tiền). Khoản đầu tư này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Cũng theo Thông tư số 84/TT –BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật chứng khoán thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{thuế suất } 0,1\%$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư số 129/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá trị gia tăng, WSS đã thực hiện việc trích nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định như sau:

- Đối với hoạt động môi giới, tự doanh, lưu ký và tư vấn đầu tư chứng khoán: Không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- Đối với hoạt động tư vấn tài chính: Thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%.

Thuế thu nhập Doanh nghiệp

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì mức thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 25% bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2009.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính Phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, năm 2009, WSS được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa số 122.10.00.0457844 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall là 366 tỷ đồng. Với số vốn điều lệ hiện có, Công ty chưa được xếp vào hàng những Công ty Chứng khoán có mức điều lệ lớn trên thị trường và có phần khó khăn trong việc khai thác các tiềm năng, cơ hội kinh doanh. Việc tăng vốn điều lệ lên mức cao hơn là cần thiết và hợp lý giúp Công ty có thêm lợi thế về quy mô để mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Với quy mô vốn lớn hơn, Công ty sẽ thuận tiện hơn trong quan hệ hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước để khai thác các cơ hội đầu tư, kinh doanh. Thực tế, hiện nay Công ty có mối quan hệ hợp tác với nhiều đối tác đang sở hữu những dự án đầu tư lớn hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi nhuận cao. Việc tăng vốn điều lệ sẽ giúp Công ty có thêm sức mạnh tài chính để có thể sẵn sàng tham gia hợp tác triển khai thực hiện các dự án.

Hơn nữa, việc tăng vốn sẽ giúp Công ty chủ động hơn cho hoạt động đầu tư, tự doanh và bảo lãnh phát hành. Thị trường chứng khoán của chúng ta hoạt động ngày càng chuyên nghiệp. Vai trò của các Công ty chứng khoán lớn trong việc giúp các doanh nghiệp phát hành nâng cao giá trị cổ phần và tạo thanh khoản cho cổ phiếu là hết sức quan trọng và cần thiết. Ưu thế hoạt động này thuộc các Công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn. Thực tế, trên thế giới có nhiều công ty chứng khoán hoạt động như một ngân hàng đầu tư đã rất thành công trong lĩnh vực này.

Ngoài ra, việc tăng vốn lên mức lớn hơn sẽ tạo điều kiện cho Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ giao dịch của các nhà đầu tư được tốt hơn, nâng cao hơn nữa thị phần môi giới.

Vấn đề nữa hết sức quan trọng là việc tăng vốn Điều lệ sẽ nâng cao vị thế, hình ảnh của Công ty.

VII. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán giai đoạn 1 là: 702 tỷ đồng dự kiến sẽ được Công ty sử dụng vào các khoản mục đầu tư như sau:

STT	KHOẢN MỤC ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (tỷ đồng)
1	Đầu tư mở rộng hoạt động môi giới, Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin	50
2	Bổ sung vốn đầu tư ngắn hạn	300
3	Bổ sung vốn đầu tư dài hạn	352
	TỔNG CỘNG	702

1. Đầu tư mở rộng hoạt động môi giới, Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin

Để đẩy mạnh hoạt động Môi giới, WSS sẽ phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích, tăng cường việc tìm kiếm và chăm sóc Khách hàng và có thể mở rộng một số công

cụ đòn bẩy tài chính theo đúng quy định của Pháp luật.

Để phát triển hoạt động môi giới, điều kiện tiên quyết là có cơ sở hạ tầng tốt có hệ thống công nghệ công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng được nhu cầu phát triển của thị trường và nhu cầu ngày càng lớn của Khách hàng.

Để nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường trong thời gian tới, một số vốn của thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để triển khai một số dịch vụ mới (khi được cho phép của cơ quan Nhà nước) như giao dịch ký quỹ, giao dịch bán khống... Để đảm bảo thực hiện được các dịch vụ này Công ty phải có một số vốn nhất định theo yêu cầu cũng như có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

2. Bổ sung vốn đầu tư ngắn hạn

Thị trường chứng khoán Việt Nam thời kỳ hậu khủng hoảng sẽ có rất nhiều cơ hội đầu tư mang lại giá trị cho nhà đầu tư. Trong thời gian vừa qua, hoạt động tự doanh luôn là hoạt động mang lại lợi nhuận lớn nhất cho Công ty. Chính vì vậy, một phần trong số vốn thu được trong đợt chào bán lần này sẽ được bổ sung vào hoạt động đầu tư ngắn hạn của Công ty (chủ yếu là hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết).

3. Đầu tư dài hạn

Hiện tại, Ngoài những dự án Đầu tư dài hạn đã tham gia WSS còn rất nhiều những dự án đầu tư dài hạn tiềm năng với các đối tác. Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng một phần để tham gia đầu tư vào các dự án dài hạn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN**Tổ chức kiểm toán**

Tên : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam

Điện thoại : (84.4) 38241990/1 Fax: (84.4) 38253973

Email : aaschn@hn.com.vnn.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và báo cáo tài chính quý I năm 2010.
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, Ban Tổng GD, Ban KS, Kế toán trưởng
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN - CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH TÚ

PHẠM ĐIỂM HOA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM ĐỨC LONG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN ĐÌNH TÙNG

NGUYỄN VĂN NGUYÊN

WSS